

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY GIẶT

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi vận hành máy giặt và giữ lại để tham khảo về sau.

T2312DSAV
T2311DSAL
T2310DSAM



Rev. : 02 (07T17)

www.lg.com

Copyright © 2017 LG Electronics Inc. All Rights Reserved

Tính năng sản phẩm

! Máy giặt sẽ không vận hành khi nắp máy mở. Nếu nắp máy bị mở khi đang trong quá trình giặt, giũ và vắt, máy sẽ tự động ngừng lại để an toàn cho người sử dụng.

! Xin hãy nhẹ nhàng khi đóng nắp máy để tránh gây hư hại hoặc hỏng hóc.

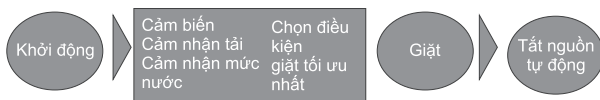
Lồng giặt thiết kế thông minh

Lồng giặt thiết kế thông minh vệ sinh hơn và giặt sạch hơn mà vẫn bảo vệ sợi vải và chống hư hại vải.



Điều khiển theo lô-gic

cảm biến tải của máy giặt tự động cảm nhận được khối lượng quần áo và IC chính sẽ đưa ra thuật toán tối ưu để lựa chọn điều kiện giặt tối ưu ví dụ: mức nước và thời gian giặt.



Công nghệ hiện đại được dựa trên hệ thống điều khiển điện tử giúp cho quần áo sạch hơn sau khi giặt.

Chuyển động giặt chăm sóc vải vóc



Lồng giặt quay nửa vòng qua trái/phải giúp hòa tan bột giặt



Mâm giặt quay nửa vòng qua trái/phải đánh bật vết bẩn



Lồng giặt quay và tạ o ra luồng thác nước giúp bột giặt thẩm thấu nhanh hơn, tăng cường hiệu quả giặt và chống hư hại vải



Lồng giặt quay nửa vòng qua trái/phải giúp cân bằng đồ giặt trong lồng

Động cơ truyền động trực tiếp vận hành êm ái

- Động cơ không chổi than tiên tiến truyền chuyển động quay trực tiếp tới lồng giặt mà không thông qua hệ thống dây cu-roa và bộ li hợp, do vậy làm giảm tiếng ồn tối đa khi vận hành.
- Máy giặt tự động điều chỉnh tốc độ tối ưu tùy thuộc vào lượng quần áo trong lồng.



Chẩn đoán thông minh

- Công nghệ chẩn đoán thông minh giúp truyền những tín hiệu bất thường tới trung tâm bảo hành khi máy giặt có sự cố. Điều này giúp tăng niềm tin và uy tín với khách hàng nhờ những phân tích nhanh và chính xác.



Smart
Diagnosis™

Mục lục

Độc hướng dẫn

Nội dung bên trong sẽ giúp bạn sử dụng và vận hành máy giặt tốt hơn. Nó có thể làm giảm nguy cơ hỏng hóc của máy giặt của bạn, giúp cho bạn tiết kiệm tiền trong suốt thời gian sử dụng máy giặt. Bạn sẽ tìm thấy những câu trả lời cho những vấn đề chung trong mục giải quyết những sự cố. Nếu bạn xem lại sơ đồ giải quyết sự cố thì bạn có thể không phải gọi cho bảo hành của chúng tôi.

Giới thiệu	Thông tin an toàn	4
	Nhận biết các bộ phận của máy giặt	7
	Thông tin về các chức năng	8
Trước khi giặt	Chuẩn Bị Trước Khi Giặt	9
	Sử dụng nước, bột giặt, chất tẩy, chất làm mềm vải	10
	Hướng dẫn đặc biệt để loại bỏ các vết bẩn	13
	Chức năng của nút ấn	14
Chương Trình Giặt	Giặt Thông thường	16
	Giũ thông minh	16
	Giặt tiết kiệm điện nước	16
	Giặt nhanh	16
	Giặt Đồ len	16
	Giặt Áo đồng phục	18
	Giặt Đồ lông vũ	18
	Giặt sơ + Thông thường	18
	Giặt Ngâm	20
	Giũ thêm	21
Chương trình hỗ trợ	Vệ sinh lồng	22
	Hong khô	23
	Giặt tùy chọn	24
	Hẹn giờ giặt	25
	Các chức năng thông dụng khác	26
	Các chức năng hữu ích khác	27
	Các chức năng thông minh	29
Lắp đặt máy	Lắp đặt máy	30
	Nối đường ống nước	31
	Nối đường ống nước xả	34
Bảo dưỡng	Phương pháp nối đất	35
	Vệ sinh và bảo dưỡng	36
	Nắp an toàn mềm	38
Giải quyết sự cố	Các sự cố của máy giặt	39
	Giải quyết sự cố	40
	Chẩn đoán thông minh	41
Điều kiện bảo hành	Điều kiện bảo hành	42
Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật	43

Thông tin an toàn

"Để tránh các sự cố thường xảy ra khi sử dụng máy giặt, quý khách lưu ý các vấn đề sau:"

Cuốn sách này được chia làm hai phần cảnh báo và chú ý



Tuân thủ sự hướng dẫn.



Không được làm.



Cảnh báo Dấu hiệu này cho thấy khả năng gây thiệt mạng hoặc bị thương nặng cho người sử dụng



Chú ý Dấu hiệu này cho thấy khả năng gây hỏng hóc cho sản phẩm"

SỬ DỤNG NƯỚC NÓNG AN TOÀN	 Cảnh Báo
	Nếu không sử dụng ít nhất 2 tuần , khí Hydro có thể sinh ra trong bộ gia nhiệt của máy giặt. Trong trường hợp này, khí Hydro tích tụ có thể phát nổ. Để tránh nguy cơ phát nổ gây tai nạn nghiêm trọng, mở vòi nước nóng để chảy vài phút. Thực hiện thao tác này trước khi sử dụng bất cứ thiết bị nào có liên kết với hệ thống làm nước nóng. Thao tác đơn giản này sẽ làm khí Hydro thoát ra ngoài tránh nguy hiểm. Ngoài ra, vì khí Hydro dễ gây cháy nổ, chú ý không được hút thuốc, dùng bật lửa hoặc vận hành máy giặt trong suốt quá trình thao tác này.
LẮP ĐẶT ĐÚNG	 Chú ý
	- Khi máy giặt được đặt trên nền thảm, không để khe hở dưới máy giặt bị che lấp bởi thảm. - Không đặt máy giặt ở ngoài trời hoặc nơi có nhiệt độ dưới 0 độ C. Nếu máy giặt ở trong điều kiện trên thì có thể xảy ra cháy, điện giật, bẹp méo hoặc hỏng hóc không hoạt động. - Phải nối đất cho máy giặt và lắp đặt đúng theo hướng dẫn lắp đặt. Nếu không nối đất tốt, máy có thể không hoạt động, rò rỉ điện gây giật điện. - Phải đặt máy giặt ở nơi có thể thuận tiện kết nối với ổ cắm điện. Nếu phích cắm đặt ở vị trí giữa tường và máy giặt thì sẽ rất nguy hiểm, có thể gây cháy hoặc điện giật. - Phích cắm phải được cắm chắc chắn vào ổ cắm điện. Nếu không nó có thể gây cháy hoặc điện giật.

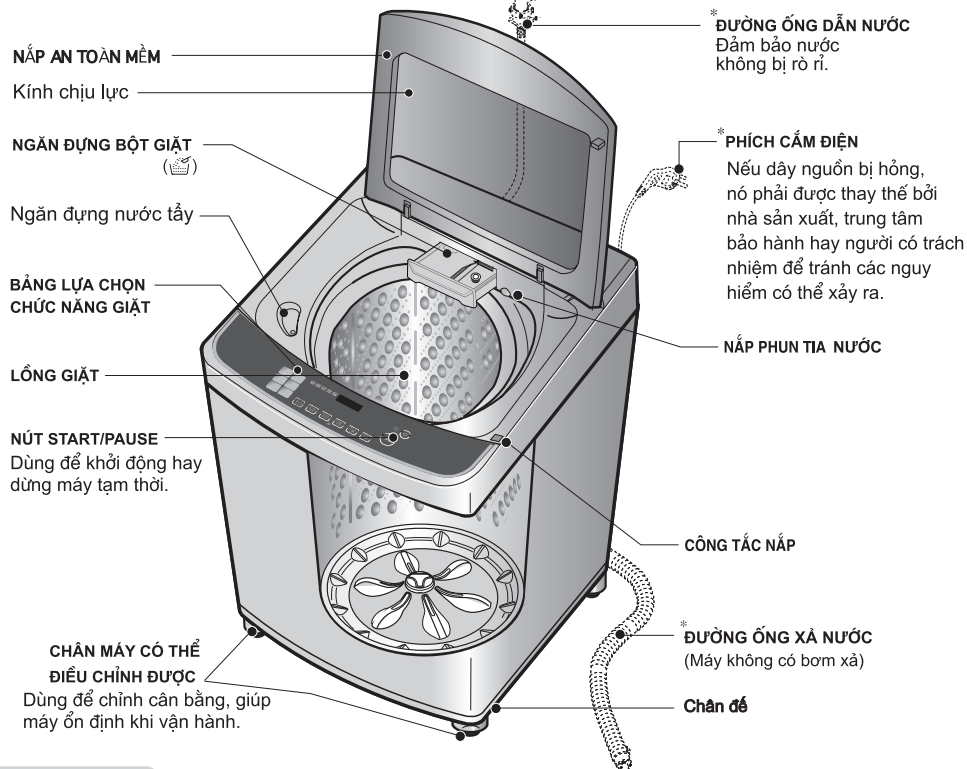
VỊ TRÍ ĐẶT MÁY GIẶT	 Cảnh Báo * Không đặt máy ở nơi ẩm ướt và gần các vật liệu dễ cháy, nổ như vải, giấy, hóa chất... Vận hành máy bên cạnh những vật như trên có thể làm máy giặt bị nổ hoặc cháy. * Đóng nắp máy giặt cẩn thận lại, không cho trẻ em chơi ở gần hoặc ở trong máy giặt . Nếu không trẻ em có thể bị ngã vào lồng máy giặt .  Không sờ vào dây nguồn khi tay bạn đang bị ẩm ướt. Nếu không sẽ bị điện giật .  Không cho tay hay chân vào phía dưới của máy giặt khi nó đang vận hành. Ở đó có bộ phận chuyển động sẽ làm bạn bị thương
SỬ DỤNG MÁY GIẶT	 Chú ý * Cách sử dụng máy giặt này được miêu tả trong sách hướng dẫn sử dụng. * Các quá trình giặt có thể được thay đổi tùy thuộc vào vật liệu của đồ giặt. Để có được kết quả giặt tốt cần đọc kỹ sách hướng dẫn này . * Để giảm thiểu khả năng bị điện giật hãy rút phích nguồn hoặc cắt áp tô mát khi sử dụng xong hoặc trước khi bảo dưỡng máy. CHÚ Ý Phải ấn nút nguồn để tắt nguồn trước, không rút ngay phích cắm ra khỏi ổ cắm điện. Đảm bảo rằng hệ thống thoát nước luôn hoạt động tốt. Nếu hệ thống này không hoạt động tốt, nước có thể tràn ra sàn nhà gây cháy do chập điện hoặc giặt do rò rỉ điện. Nếu trong khi giặt, việc mở nắp máy giặt không làm lồng giặt dừng lại trong vòng 15 giây thì ngay lập tức phải dừng vận hành máy giặt. Trong trường hợp này, quý khách vui lòng liên hệ trung tâm bảo hành để sửa chữa vì máy giặt hoạt động ngay cả khi mở nắp máy có thể gây ra thương tổn cho người sử dụng.  Không được mở nắp máy giặt khi mà lồng giặt đang quay, hãy đợi cho tới khi máy giặt đã dừng hẳn mới được mở nắp máy giặt. Lồng giặt quay chậm cũng có thể làm bạn bị thương.  Không vận hành máy với các linh kiện hoặc bộ phận bị hỏng, không hoạt động, bị thiếu bao gồm cả dây điện hoặc phích cắm bị hỏng. Máy giặt hoạt động với phích cắm hỏng sẽ gây ra điện giật.  Không sử dụng nước nóng hơn 50°C. Sử dụng nước quá nóng sẽ làm hỏng sợi vải hoặc gây rò nước.

KHI SỬ DỤNG MÁY GIẶT	 Cảnh Báo
	 Không cấp điện cho máy bằng ổ điện và dây dẫn không đủ tải. Dây dẫn có thể bị quá tải dẫn đến cháy chập làm hỏng máy giặt.  Không được trộn chất tẩy với a-mô-ni-ắc, axit hoặc chất đánh gi. Nếu trộn lẫn các chất này với nhau có thể sinh ra các chất khí độc gây chết người.  Không giặt các đồ đã được làm sạch, giặt, ngâm bằng các chất dễ cháy, nổ (như sáp, xăng, dầu, sơn...). Không được pha các chất này vào nước để giặt. Không để các chất này gần máy giặt của bạn. Nó có thể gây cháy hoặc nổ.
KHI KHÔNG SỬ DỤNG	 Chú ý
	+ Khoá vòi nước khi không sử dụng để làm giảm áp suất cho ống cấp nước và van nước để tránh sự cố vỡ van hoặc rò nước. Thường xuyên kiểm tra ống cấp nước, nên thay thế sau 5 năm sử dụng. + Khi nhiệt độ không khí cao và nhiệt độ nước thấp, hiện tượng ngưng tụ sẽ xảy ra và làm sàn nhà trở nên ẩm ướt. + Làm sạch bụi bẩn bám vào các điểm tiếp xúc trên phích cắm. Vệ sinh phích cắm không cẩn thận có thể dẫn đến cháy, chập.  + Trước khi muốn thay thế máy giặt hoặc mang đi sửa chữa phải mở nắp máy ra kiểm tra để tránh trường hợp trẻ em có thể ấn nắp bên trong. Trẻ em có thể bị kẹt hoặc bị ngạt bên trong máy giặt nếu không mở nắp máy để kiểm tra.  + Không tùy ý tháo, lắp, sửa chữa hoặc thay thế các linh kiện của máy nếu không có kĩ năng hoặc kinh nghiệm sửa chữa. Vận hành máy giặt với các linh kiện thay thế không phù hợp có thể gây cháy hoặc chập điện.  + Không tùy ý ấn hay sử dụng các nút điều khiển trên máy giặt. Điều đó có thể gây cháy, chập điện, bẹp méo hoặc hỏng hóc.  + Khi ngắt điện, phải cầm phích cắm để rút ra khỏi ổ. Không được cầm dây điện để kéo

Nhận biết các bộ phận của máy giặt

Thân Máy

* Hình ảnh có thể khác theo model.



Phụ kiện

Ống cấp nước



hoặc

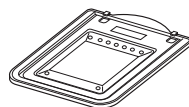


Một cho nước lạnh,
một cho nước nóng.

Đường ống xả nước



Đế chống chuột (Tùy chọn)



CHÚ Ý

* Các chi tiết có thể khác nhau tùy theo từng mô đun.

Thông tin về các chức năng

Máy giặt của chúng tôi cung cấp nhiều chế độ giặt phù hợp với nhiều điều kiện và kiểu quần áo.

Các chương trình giặt khác nhau

Giặt Thông thường

Chương trình giặt thường ngày: ga, khăn, áo phông (*tham khảo trang 16*)

Giũ thông minh

Tăng hiệu quả giặt đồ (*tham khảo trang 16*)

Giặt tiết kiệm điện nước

Để tiết kiệm nước và xả phòng cho đồ giặt dưới 7kg không quá bẩn. (*tham khảo trang 16*)

Giặt Áo đồng phục

Sử dụng Chương trình giặt này để giặt Quần áo học sinh. (*tham khảo trang 18*)

Giặt Đồ lông vũ

Sử dụng cho chăn thường hoặc chăn lông có nhãn hiệu (giặt tay). (*tham khảo trang 18*)

Giặt sơ + Thông thường

Chu trình Giặt sơ + Thông thường giúp xử lý sơ các vết bẩn cứng đầu ngay lập tức mà không cần đến giặt tay. Ví dụ: Cần thiết cho áo quần sẽ có mùi khó chịu nếu không giặt ngay. (*tham khảo trang 18*)

Tải xuống chu trình giặt

Sử dụng chu trình này nếu muốn tải về chu trình giặt mới không có trên bảng điều khiển. (*xem trang 27*)

Giặt theo tình trạng của đồ giặt.

Giặt nhanh

Dùng khi giặt quần áo bẩn ít và tải trọng nhỏ hơn 3.0 kg trong thời gian ngắn (*tham khảo trang 16*)

CHẾ ĐỘ GIẶT LEN

Nhưng đồ len rất dễ bị hỏng khi giặt. (*tham khảo trang 16*)

Chỉ giặt bằng máy những đồ len dệt từ sợi len giặt được bằng máy.

Hầu hết các đồ len khác các bạn nên giặt bằng tay để tránh làm hỏng đồ giặt.

+ Trước khi giặt đồ len bạn nên kiểm tra nhãn của đồ giặt xem những cảnh báo của đồ giặt và hướng dẫn sử dụng

+ Giặt đồ len bằng tay rồi vắt bằng máy có thể làm giảm thời gian phơi đồ giặt hơn.

+ Đồ len không nên phơi khô trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời.

Giặt Ngâm

Dùng khi giặt quần áo bẩn nhiều, ngâm đồ trong nước để loại bỏ các vết bẩn cáu ghét (*tham khảo trang 20*)

Giũ thêm

Dùng để loại bỏ xà phòng và các chất tẩy rửa hiệu quả hơn. (*tham khảo trang 21*)

Các phương thức giặt khác

Vệ sinh lồng

Sử dụng khi muốn vệ sinh bên trong máy giặt, đặc biệt là lồng giặt trong và ngoài (*tham khảo trang 22*)

Chế độ hẹn giờ giặt sau

Khi bạn muốn trì hoãn thời gian hoàn thành chu trình vận hành, lượng giờ trì hoãn có thể cài đặt tùy ý người sử dụng (*tham khảo trang 25*)

Giặt tùy chọn

Khi bạn chỉ cần Vắt, giũ/ vắt, giũ, giặt/ giũ, giặt, giặt/giũ/vắt, ngâm/giặt/giũ/vắt (*tham khảo trang 24*)

Chuẩn Bị Trước Khi Giặt

Phân loại theo nhãn mác

* Nhìn vào nhãn và tem của quần áo thì bạn sẽ biết được chất liệu của đồ giặt và bạn sẽ biết phải giặt đồ giặt đó như thế nào.

Phân loại quần áo ra theo từng loại để có thể giặt cùng một chu kỳ, nhiệt độ nước, tốc độ vắt.



Phân loại

Để có được kết quả giặt tốt nhất bạn nên phân loại quần áo để giặt theo các cách sau :

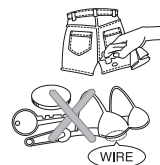
- * Độ bền (rất bền, bình thường, ít bền) Tách riêng các loại quần áo theo độ bền.
- * Màu sắc (trắng, sáng, tối) Tách riêng quần áo trắng với các màu khác.
- * Phân loại theo sợi vải Tách riêng các loại quần áo với nhau.



Kiểm tra trước khi giặt

Kiểm tra kỹ lưỡng các túi của quần áo, phải chắc chắn chúng không có các đồ vật bên trong như chìa khoá, kẹp sắt, tiền xu, bút..., vì chúng sẽ làm hỏng đồ giặt và máy giặt của bạn nếu không được lấy ra.

Loại bỏ những dây đeo, những dây kim loại để tránh làm hỏng máy giặt và đồ giặt của bạn. Những chỗ rách của tất hoặc những chỗ bị dẫn của đồ giặt sẽ bị rộng hơn sau khi giặt.



⚠ CẢNH BÁO

Không giặt hoặc vắt các đồ được khuyến cáo là không thấm nước hoặc chống nước, kể cả trên nhãn sản phẩm có ghi là "Sản phẩm có thể giặt máy". Việc không thực hiện theo cảnh báo này có thể dẫn đến hư hại nghiêm trọng cho đồ giặt, máy giặt và tài sản khác do sự rung lắc bất thường của máy giặt. Các đồ không thấm nước hoặc chống nước có thể là: miếng lót đệm, tấm phủ đệm, áo mưa, dụng cụ dã ngoại, dụng cụ ngoài trời, quần áo trượt tuyết và các vật dụng tương tự.

Xử lý các chất bẩn cứng đầu

Làm sạch những chỗ bẩn nhiều như cổ áo, tay áo với giặt trước hoặc giặt với xà phòng nước, trước khi giặt nên chà xát bằng xà phòng tại những chỗ bẩn.

Sử dụng các chất tẩy

Làm sạch càng sớm càng tốt. Nếu để lâu, các vết bẩn sẽ khó làm sạch hơn.

(Xem trang 13)

Cho đồ giặt vào

Không giặt đồ giặt mà thành phần có các chất dễ cháy.

Lượng đồ giặt

Mức nước cho vào phải bao phủ được trên bề mặt của đồ giặt, nếu lượng đồ giặt quá nhiều bạn nên bỏ bớt ra.

Đồ giặt nhẹ và kích thước lớn

Quần áo nhẹ và nổi khi giặt có thể sử dụng túi lưới để cho đồ giặt vào để giặt, sử dụng một lượng nước nhỏ để giặt, nếu đồ giặt bị nổi lên trong quá trình giặt nó có thể bị hỏng. Sử dụng bột giặt đã hoà tan để giặt tránh hiện tượng bột giặt bị trào ra bên ngoài lồng giặt.

Đồ giặt quá dài

Sử dụng túi lưới dùng cho những đồ giặt dài, những đồ tinh xảo, để tránh hiện tượng bị kéo, xoắn hoặc đứt...

*Túi lưới này không được cấp bởi LG.

⚠ CẢNH BÁO

Cảnh Báo Cháy

Không để máy ở những nơi có phát sinh khí ga có thể gây ra cháy nổ. Không máy giặt nào loại bỏ hết được những vết dầu. Không được hong khô những vật có dầu (kể cả dầu ăn). Có thể gây ra cháy, nổ, chết người.



Sử dụng nước, bột giặt, chất tẩy, chất làm mềm vải

Sử dụng nước

Lựa chọn mức nước

- Máy giặt tự động cảm nhận lượng quần áo cho vào giặt rồi sẽ chọn mức nước và mức bột giặt phù hợp.
- Khi bạn chọn chương trình giặt, lượng nước và lượng bột giặt sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển.
- Mức nước sẽ hiển thị như bảng sau.
- Khi mức nước được máy giặt tự động xác định, nó có thể không phụ thuộc vào số lượng quần áo giặt, thậm chí mức nước hiển thị trên mặt điều khiển.

9	10	
7	8	
5	6	
3	4	
1	2	

CHÚ Ý

Lượng nước nhỏ nhất

Nó phụ thuộc lượng đồ giặt, model máy hoặc bạn có thể đổ thẳng vào máy giặt bằng tay tới độ cao nào đó. Máy giặt sẽ hoạt động khi lượng nước đạt tới độ cao mà máy giặt cảm nhận được. Nói cách khác, nó là lượng nước ít nhất mà máy giặt bắt đầu hoạt động.

Nhiệt độ của nước

- * Máy giặt sẽ đặt nhiệt độ của nước theo như chương trình đã chọn.
- * Nhiệt độ thực tế của nước cũng phụ thuộc vào lượng quần áo thêm vào, để có được kết quả giặt sạch nên sử dụng nhiệt độ nước như sau:

Nước nóng 49~60°C (120~140°F) Đồ trắng, khăn trải bàn, đồ lót, đồ rất bẩn.

Nước ấm 29~40°C (85~105°F) Phần lớn các đồ giặt.

Nước lạnh 18~24°C (65~75°F) Chỉ với màu vải sáng và ít bẩn.

Khi giặt nước lạnh thì phải thêm các bước cần thiết sau:

- Thay đổi lượng xả phòng và phải hoà tan xả phòng trong nước ấm.
- Làm sạch vết bẩn khó sạch.
- Ngâm những đồ giặt bẩn riêng.
- Sử dụng chất tẩy.

* Nhiệt độ dưới 18°C (65°F) sẽ không làm sạch quần áo và nó còn là nguyên nhân sinh ra sơ vải, không sạch... Hơn nữa bột giặt có hiệu quả ở nhiệt độ nước lạnh là 26~29°C (80~85°F).

Nếu nhiệt độ nước trong lồng giặt quá lạnh đối với tay bạn thì bột giặt sẽ kém tác dụng

CHÚ Ý

Nếu trong nước có sắt, nó sẽ làm đồ giặt bị ố vàng hoặc nâu. Cần phải lắp bộ lọc sắt hoặc bộ làm mềm nước.

Sử dụng hộp đựng bột giặt

Hộp đựng bột giặt gồm có hai ngăn:

- Ngăn đựng chất làm mềm vải dạng lỏng.
- Ngăn đựng bột giặt.

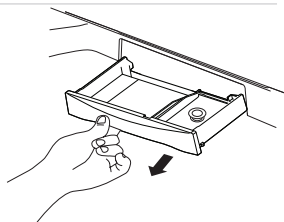
Bột giặt sẽ tự động được cấp vào máy giặt vào thời điểm thích hợp trong quá trình giặt.

1/ Kéo nhẹ hộp ra cho đến khi nó không ra được nữa.

2/ Sau khi cho xong bột giặt, từ từ đóng hộp lại. Đóng hộp bột giặt quá nhanh có thể gây ra sóng, đổ hoặc lẫn bột giặt với nước xả.

Tránh đổ quá đầy hoặc làm sóng đồ khi chất giặt tẩy vào hộp. Sau khi giặt xong, bạn có thể thấy nước đọng trong trong hộp đựng bột giặt - điều này là bình thường.

Chú ý: Không cho chất tẩy vào hộp đựng bột giặt.



Sử dụng bột giặt

Bột giặt

Sử dụng theo chỉ dẫn ngoài bao bì. Sử dụng quá ít bột giặt sẽ làm đồ giặt không sạch. Sử dụng nhiều bột giặt hơn khi nước cứng, đồ giặt nhiều, đồ giặt có vết dầu hoặc nhiệt độ nước thấp.

Chọn đúng loại bột giặt

Chúng ta nên sử dụng loại sản xuất trong nước (dạng bột, lỏng hay cô đặc). Bột giặt có nhiều bọt không được sử dụng trong máy giặt. Khi giặt đồ len thì chỉ được phép dùng bột giặt phù hợp với đồ len.

Lượng bột giặt

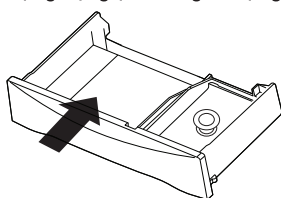
Lượng bột giặt sẽ thay đổi phụ thuộc mức độ bẩn của đồ giặt (đồ Jeans, quần áo lao động thì cần nhiều bột giặt hơn khăn tắm).

Với loại loãng và cô đặc, cần phải theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Chú ý : Để xác định đúng lượng bột giặt cần dùng, quan sát qua nắp máy giặt sau nửa chu kỳ giặt phải có một lớp bọt mỏng trên mặt nước. Nhiều bọt trông có vẻ tốt nhưng trên thực tế, bọt không giúp làm sạch đồ hơn. Không có bọt nghĩa là bột giặt chưa đủ. Khi đó, bột giặt đã sử dụng, chất bẩn có thể bám lại trên quần áo hoặc máy giặt. Nếu sử dụng quá nhiều bột giặt, việc giữ có thể không sạch hết bột giặt và kém hiệu quả. Ngoài ra, đây cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.

Cho bột giặt

Cho đúng lượng bột giặt vào ngăn đựng của hộp đựng bột giặt.



Bột giặt tác dụng rất mạnh khi mới bắt đầu vào chu trình giặt. Bột giặt hoặc xà phòng nước đều có thể sử dụng được.

Khi sử dụng xà phòng nước, phải cho hộp đựng phụ vào đúng vị trí. Với bột giặt thì phải tháo hộp đựng phụ ra. Bột giặt sẽ không cấp vào lồng giặt nếu hộp đựng phụ vẫn được lắp. Lượng bột giặt cần điều chỉnh theo nhiệt độ của nước, độ cứng của nước, lượng và độ bẩn của đồ giặt. Tránh dùng quá nhiều bột giặt, nó sẽ tạo ra nhiều bọt và bột giặt có thể vẫn còn trên đồ giặt sau khi giặt.

Lưu ý: Sử dụng nước giặt

Pha loãng nước giặt với nước và đổ vào lồng giặt, bắt đầu chu trình giặt.

Chế độ hẹn giờ giặt sau không sử dụng được nếu bạn dùng nước giặt.



CHÚ Ý

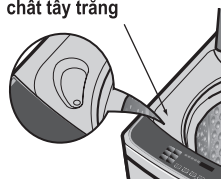
Sử dụng nước giặt mà không pha loãng, hoặc lưu quá lâu trên đồ giặt sẽ có thể gây hư hại, bay màu hoặc đổi màu vải.

Sử dụng nước, bột giặt, chất tẩy, chất làm mềm vải

Sử dụng dung dịch tẩy trắng

Kiểm tra mức quần áo về chỉ dẫn đặc biệt này, tách những đồ cần tẩy trắng ra giặt riêng
Pha loãng dung dịch thuốc tẩy
Lượng cho vào máy cần được xem xét cẩn thận theo hướng dẫn bên ngoài nhãn dung dịch
Trước khi bắt đầu giặt, đổ lượng dung dịch thuốc tẩy thẳng vào ngăn đựng dành riêng. Tránh không để tràn. Nếu là dạng bột thì nên hòa vào nước trước khi cho vào máy.

Ngăn phân phối
chất tẩy trắng

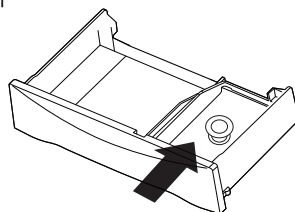


CHÚ Ý

- Không đổ dung dịch nước tẩy nguyên chất trực tiếp lên quần áo hoặc túi giặt. Điều này có thể gây hư hại hoặc biến màu đồ giặt.
- Không đổ chất tẩy dạng bột vào ngăn nước tẩy.

Sử dụng chất làm mềm vải

- * Nếu muốn bạn có thể rót một lượng vừa đủ chất làm mềm vải dạng lỏng vào ngăn bên phải.
- * Chỉ sử dụng chất làm mềm vải dạng lỏng.
- * Hoà với nước trước khi cho vào máy giặt.
- * Không cho quá vạch giới hạn lớn nhất.
Đổ quá đầy sẽ làm cho chất làm mềm vải được cấp vào máy giặt sớm, nó sẽ làm ổ đồ giặt.



CHÚ Ý : Không rót trực tiếp chất làm mềm vải vào đồ giặt, nó có thể làm ổ quần áo.

CHÚ Ý

- Không được trộn chất làm mềm vải với bột giặt hoặc chất tẩy.
- Không đổ trực tiếp chất làm mềm vải lên đồ giặt. Nó có thể làm đồ giặt bị ổ.
- Không được dừng máy giặt khi đang ở chu trình vắt đầu tiên để cho chất làm mềm vải.
- Chương trình giặt lựa chọn không được thiết kế để sử dụng ngăn đựng chất làm mềm vải.

Cặn bẩn trong lồng giặt

Cặn bẩn được hình thành trong bất kỳ máy giặt nào do chất làm mềm vải tác dụng với bột giặt hoặc có sẵn trong nước. Cặn bẩn có thể làm máy giặt hoạt động sai.

Những cặn bẩn đọng lại trong máy giặt có thể làm bẩn đồ giặt hoặc tạo ra mùi khó chịu trong máy giặt của bạn.

Khuyến cáo khi sử dụng chất làm mềm vải

- * Dùng chất làm mềm vải một cách tiết kiệm.
- * Khi rót vào ngăn đựng, không làm tung tóe hoặc rót tràn ra ngoài.
- * Vệ sinh ngăn đựng sau khi giặt xong càng sớm càng tốt.
- * Vệ sinh máy giặt định kỳ. (tham khảo trang 23 hoặc 34)
- * Giặt nước lạnh sẽ làm tăng khả năng đóng cặn. Cứ 5 lần giặt nên có một lần giặt bằng nước ấm.
- * Chất làm mềm vải pha loãng sẽ ít đọng lại trong ngăn đựng và ít tạo thành cặn hơn.

Hướng dẫn đặc biệt để loại bỏ các vết bẩn

⚠ Cảnh Báo

- * Không được sử dụng hoặc trộn chất tẩy với các hóa chất gia dụng khác như chất tẩy nhà vệ sinh, chất đánh gi, axit hoặc sản phẩm có a-mô-ni-ắc. Hỗn hợp này có thể tạo ra khí độc làm bạn bị thương hoặc chết.
- * Để giảm thiểu nguy hại tới người sử dụng bạn phải đọc kỹ các cảnh báo sau:
 - + Đọc kỹ các hướng dẫn sử dụng các chất tẩy.
 - + Bảo quản các chất tẩy trong hộp có nhãn của chúng và để xa tầm tay của trẻ em.
 - + Rửa sạch các dụng cụ đã dùng.
 - + Không được kết hợp các loại chất tẩy với nhau đặc biệt là a-mô-ni-ắc với chất tẩy clo. Khí độc có thể được tạo ra.
 - + Không được giặt các đồ đã được làm sạch, giặt, ngâm bằng các chất dễ cháy nổ (như xăng, dầu, sơn, sáp...) vì chúng có thể bay hơi và rất dễ cháy, nổ.
 - + Không được sử dụng các chất dễ cháy nổ trong nhà như xăng, vì hơi của nó có thể nổ khi bắt lửa.

Để loại bỏ thành công các vết bẩn:

- * Loại bỏ các vết bẩn một cách nhanh chóng.
- * Phân loại chất bẩn, loại bỏ chúng theo những phương pháp theo như bảng sau.
- * Giặt sơ các vết bẩn bằng xà phòng và nước trước.
- * Sử dụng nước lạnh để giặt những chất bẩn không xác định được loại bởi vì nước nóng có thể làm chất bẩn ngấm sâu hơn vào đồ giặt.
- * Kiểm tra cẩn thận các tem trên đồ giặt để có cách tẩy rửa riêng với từng chất liệu vải.
- * Kiểm tra sự mất màu của đồ giặt khi dùng chất tẩy bằng cách thử tại phía trong của mép đồ giặt.



Chất liệu vải ghi ở tem hướng dẫn

Loại bỏ chất bẩn	
Chất bẩn	Xử lý
Các chất keo, kẹo cao su	Làm đông băng. Bóc ra. Lau sạch bằng khăn giấy. Làm bão hòa bằng giặt sơ với chất tẩy hoặc chất lỏng dễ bay hơi nhưng không cháy.
Sữa trẻ em, bơ, trứng	Sử dụng các sản phẩm có chứa các enzymes để phân hủy.
Cà phê, trà, soda, nước cam ép, rượu.	Sử dụng nước lạnh để giặt và dùng nước tẩy an toàn với sợi vải.
Máu	Giũ với nước lạnh, chà với xà phòng tại vị trí có vết bẩn, hoặc giặt sơ hoặc ngâm với sản phẩm có chứa enzym, giặt với chất tẩy trắng clo.
Sáp ong, sáp nến	Cạo bỏ lớp sáp nến, đặt phần có sáp nến vào giữa hai lớp khăn giấy, dùng bàn là ấm là lên trên cho tới khi lớp nến bị nóng chảy ra dính vào giấy, thay giấy đều đặn cho tới khi loại bỏ hết vết bẩn, sử dụng chất tẩy phù hợp với sợi vải để loại bỏ triệt để vết bẩn.
Sò cô la	Sử dụng nước ấm để ngâm và giặt bằng chất tẩy có chứa enzymes, tẩy sạch bằng chất tẩy phù hợp với sợi vải.
Vết bẩn ở cổ áo	Giặt sơ để loại bỏ vết bẩn hoặc chà sát bằng xà phòng bánh.
Thuốc nhuộm dính vào sợi vải trắng	Sử dụng chất tẩy để tẩy vết bẩn, dùng chất tẩy phù hợp với sợi vải.
Nhựa cỏ cây	Sử dụng nước ấm và giặt với chất tẩy có chứa enzymes. Sử dụng chất tẩy phù hợp với sợi vải.
Mỡ, dầu ăn, dầu xe máy...	Cạo bỏ bớt chất bẩn của dầu mỡ, dùng nước nóng để giặt vết bẩn dầu mỡ. Với vết bẩn nặng, dùng chất lỏng bay hơi nhưng không cháy để làm sạch. Giữ ngay sau đó. Dùng nước nóng phải an toàn với sợi vải.
Mực in	Một số loại mực in có thể không làm sạch được, chỉ có thể giặt được một số loại mực in. Sử dụng cồn để tẩy sạch chúng.
Vết xém, ám khói	Giặt với chất tẩy clo nếu phù hợp với sợi vải. Hoặc ngâm với nước Ôxy già và nước nóng trước khi giặt.
Vết bùn	Dùng bàn chải để đánh vết bùn khô. Ngâm hoặc giặt với chất tẩy có chứa enzyme.
Vết bẩn của cà chua	Giặt sơ để loại bỏ chất bẩn, dùng chất tẩy trắng phù hợp với sợi vải.
Sơn móng tay	Vết bẩn này có thể không tẩy sạch được. Dùng khăn giấy úp lên bề mặt của vết bẩn rồi dùng dung dịch tẩy sơn móng tay phết lên trên, làm lại chu trình này và thay giấy nhiều lần cho tới khi vết bẩn biến mất, không sử dụng acetone để tẩy vì nó có thể làm hỏng quần áo.
Sơn, véc ni	Giũ quần áo trong nước lạnh cùng với chất tẩy trắng, khi sơn đã bị khô khó có thể tẩy sạch được.
Bị ngả màu vàng ố	Không được sử dụng chất tẩy clo.
Xi giấy	Nếu là chất lỏng: làm sạch bằng nước xà phòng đặc. Nếu là dạng kem thì lau khô chúng đi và dùng chất tẩy trắng phù hợp với sợi vải.

Chức năng của nút ấn

Hiển thị quá trình giặt

- Chương trình giặt được biểu thị tại đây.
- Đèn sẽ sáng khi giặt xong. Đèn sẽ nhấp nháy khi đang giặt và đèn sẽ tắt khi quá trình giặt đã hoàn tất.

Hiển thị thời gian còn lại, thời gian hẹn giờ và âm báo sự cố

- Khi đang giặt, dấu hiệu này biểu thị thời gian giặt xong. Ví dụ) (**1:09**) biểu thị thời gian giặt, xả, vắt khô còn lại trong khi máy đang vận hành/tạm dừng.
- Nếu có sự cố, dấu hiệu này sẽ nhấp nháy với âm thanh phát ra và cho biết nguồn gốc sự cố. Dấu hiệu này sẽ trở lại bình thường sau khi đã khắc phục sự cố.

Nút Giặt Hẹn giờ

- Sử dụng để hẹn giờ giặt.
- Để hủy, hãy tắt nguồn. **(tham khảo trang 25)**
- Để kết nối với Wi-Fi.

Smart Drum™ With Direct Drive Technology

Time Delay
Hẹn giờ
• Wi-Fi

Soak
Ngâm

Strong Wave
Tạo động mạnh

Delicate Wave
Giặt nhẹ nhàng

* Remote Start
Khởi động từ xa

Tub Dry
Hong khô lồng giặt

* Press & Hold Spec. for Extra Functions
Nhấn và giữ để truy cập các tính năng đặc biệt

Soak Wash Intensive Rinse Spin

9	10		23	25
7	8		19	21
5	6		14	17
3	4		10	12
1	2		3	6

Water Level

Mức nước

Wash max

Giặt max

Nút sòng nước

- Để kiểm soát sòng nước.
- Ban đầu được đặt là "trung bình" nhưng sẽ không được biểu thị. Để điều chỉnh nguồn Tác động mạnh, bấm nút Tác động mạnh. (tất cả chương trình ngoại trừ Chống dị ứng, Sợi tinh xảo, Tĩnh lặng và Vệ sinh lồng đều có thể điều chỉnh sòng).

Nút khởi động từ xa

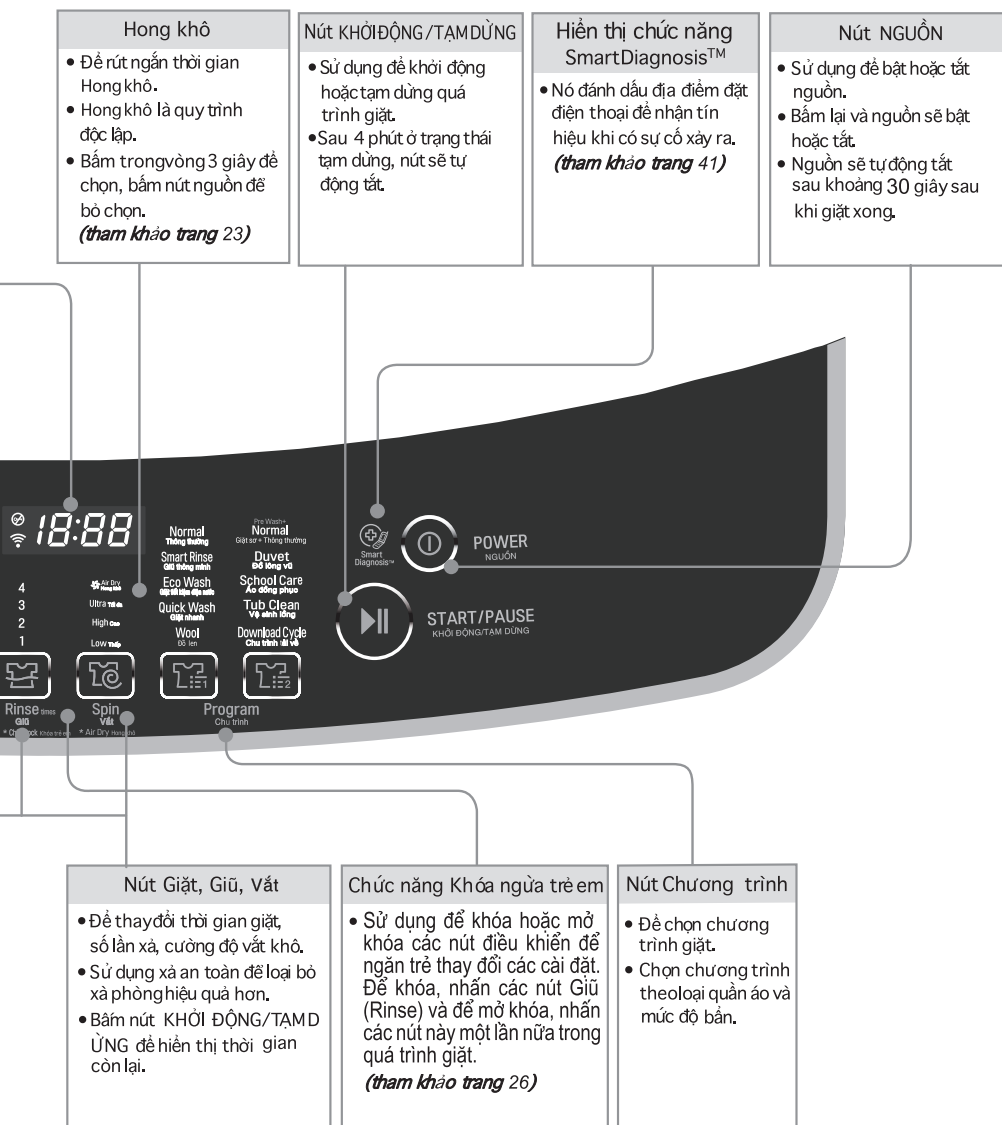
- Sử dụng cho chức năng điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh.
- Không nhấn được nút nào trong quá trình chức năng này hoạt động ngoại trừ nút nguồn.
- Có thể hủy bỏ bằng cách nhấn nút Remote Start một lần nữa.

Nút Hong khô lồng giặt

- Sử dụng nút này khi bạn muốn Hong khô lồng giặt trống sau khi giặt.
- Có thể bấm đồng thời nút Giặt và Xả.

Nút Mức nước (hiển thị lượng xả phòng)

- Sử dụng để điều chỉnh Mức nước.
- Có thể thay đổi khi máy đang vận hành.
- Thêm xả phòng bằng lượng chỉ định cạnh Mức nước.
- Xả phòng là loại nước giặt đậm đặc.



Chương Trình Giặt

Chương trình giặt	 POWER NGUỒN	Thêm đồ giặt	  Program Chú thích	Thêm bột giặt
Normal Thông thường Sử dụng lượng đồ giặt bình thường, chế độ này tự động lựa chọn những thông số và điều kiện giặt phù hợp, sẽ hoàn tất việc giặt chỉ trong 1 chu trình. Cảm biến khối lượng sẽ đo đặc kích thước của đồ giặt rồi sau đó lần lượt cài đặt thời gian cho việc giặt, giũ và vắt.				 • Thêm lượng bột giặt phù hợp với mức nước theo hướng dẫn của nhà sản xuất
Smart Rinse Giũ thông minh Dùng chế độ này để tăng hiệu quả giũ. Dùng cả khi giặt đồ lót và đồ trẻ em. Với những người có làn da nhạy cảm hoặc các vấn đề về da, nên sử dụng chương trình này.			 • Chọn chế độ này trên màn hình điều khiển	 • Thêm lượng bột giặt phù hợp với mức nước hoặc theo chỉ dẫn của nhà sản xuất
Eco Wash Giặt tiết kiệm điện nước Chương trình giặt tiết kiệm tiêu thụ ít nước và điện hơn để giặt quần áo bình thường.			 • Chọn chế độ này trên màn hình điều khiển	 • Thêm lượng bột giặt phù hợp với mức nước hoặc theo chỉ dẫn của nhà sản xuất
Quick Wash Giặt nhanh Sử dụng chế độ này để giặt những đồ ít bẩn trong thời gian ngắn. Khối lượng giặt khuyến cáo dưới 3 kg.			 • Chọn chế độ này trên màn hình điều khiển	 • Thêm lượng bột giặt phù hợp với mức nước hoặc theo chỉ dẫn của nhà sản xuất
Wool Đồ len Sử dụng chương trình này dùng để giặt đồ mềm như vải thô, len. Trước khi giặt đồ len phải xem kỹ hướng dẫn sử dụng trên tem.			 • Lựa chọn chương trình WOOL trên bảng điều khiển	 • Sử dụng loại bột giặt cho quần áo. Khi giặt đồ len thì nên sử dụng loại bột giặt nhẹ cho đồ len.



Đóng nắp	 START/PAUSE KHỞI ĐỘNG/TAM DỪNG	Hoàn tất	Chú ý
 • Nước sẽ được cấp. Sau khi cấp nước, máy sẽ bắt đầu giặt.	 • Lồng giặt sẽ quay một vài lần khi không có nước (trong khi đó đèn chỉ thị "Mức nước" sẽ nhấp nháy) để xác định mức nước. • Sau đó, máy sẽ hiển thị mức nước và lượng bột giặt cần dùng. Tiếp theo, nước sẽ được cấp vào lồng giặt	 • Khi chu trình giặt kết thúc, bộ phận báo sẽ kêu trong 10 giây trước khi nguồn tự động tắt	• Việc để nước có sẵn trong lồng giặt hoặc cho đồ giặt đã ẩm ướt vào máy giặt sẽ làm tăng mức nước lên. • Với các đồ nhẹ, có thể đặt mức nước vừa phải
			• Trong khi xả, lồng giặt sẽ xoay trong khi nước được cấp. "Cấp nước – Xoay lồng giặt – Xả nước" sẽ lặp lại 3 lần. Cấp nước và xả nước được thực hiện trong khi xả và đây là một phần trong hoạt động bình thường.
			
			
			• Nếu chọn mức nước ở chế độ tay thì không nên chọn mức trung bình, vì như thế sẽ làm hỏng quần áo. Giặt quần áo với nước nóng có thể sẽ làm hỏng quần áo (Nước sẽ được tự động thiết lập ở chế độ lạnh), và phải đảm bảo lượng quần áo ít hơn 2kg. Để bảo vệ quần áo, khi vắt máy sẽ chạy ở tốc độ thấp, và lượng nước nhỏ sẽ còn lại trên quần áo, điều đó là bình thường.

Chương Trình Giặt

Chương trình giặt	 POWER NGUỒN	Thêm đồ giặt	  Program Chương trình	Thêm bột giặt
School Care Áo đồng phục Sử dụng Chương trình giặt này để giặt Quần áo học sinh.			 Chọn chế độ này trên màn hình điều khiển	 Thêm lượng bột giặt phù hợp với mức nước hoặc theo chỉ dẫn của nhà sản xuất
Duvet Bố lông vũ Sử dụng cho chăn thường hoặc chăn lông có nhãn hiệu (giặt tay).			 Chọn chế độ này trên màn hình điều khiển	 Đổ xà phòng sau khi hoà tan với nước ấm. Nếu đổ xà phòng vào nước lạnh, xà phòng có thể còn dính lại trên chăn ga.
Pre Wash + Normal Giặt sơ + Thông thường Giặt đồ bằng chu trình Giặt sơ + Thông thường xử lý sơ các vết bẩn ngay lập tức mà không cần Giặt tay và đồ có thể bị bốc mùi khó chịu nếu không giặt ngay			 Chọn chương trình Giặt sơ + Thông thường trên Bảng điều khiển.	 Thêm lượng Bột giặt phù hợp như hiển thị theo Mức nước. Hoặc tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất Bột giặt

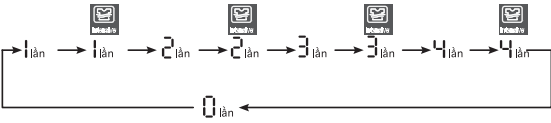


Đóng nắp	 START/PAUSE KHỞI ĐỘNG/TAM DỪNG	Hoàn tất	Chú ý
			
			• Chăn ga bằng cashmere, chăn acrylic, chăn tổng hợp, chăn len, ruột chăn (polyester 100) và ga trải giường có thể hỏng do bị phồng lên. Hãy mua túi giặt riêng để giặt. • Giặt riêng chăn ga với quần áo thông thường. Nếu giặt chung, đồ giặt có thể bị xô lệch, gây bất thường cho quá trình giặt. • Bước vắt khô có thể mất nhiều thời gian hơn vì phải dần đều đồ giặt ra nếu chăn ga bị dồn vào một bên. • Không bao giờ được giặt chăn điện và thảm. Việc này làm hỏng máy giặt và đồ giặt. • Xin hãy sử dụng túi giặt để nhúng và ngâm nước chăn ga để căng phồng. Hiện tượng căng phồng có thể làm hỏng đồ giặt và các bộ phận máy giặt.
			

Giặt Ngâm

1  POWER NGUỒN	Bấm nút NGUỒN để bật nguồn
2   Program Chương trình	Cho đồ giặt vào và Bấm nút Chương trình để Chọn Chương trình Giặt. - Đối với các chương trình Thông thường, Giữ thông minh, Giặt tiết kiệm điện nước, Áo đồng phục, Đồ lông vũ, Ưa thích. - Không cần ngâm đồ giặt (Giặt nhanh, Đồ Len, Vệ sinh lồng).
3  Soak Ngâm	Bấm nút ngâm đồ giặt. - Có thể chọn “Ngâm đồ giặt” bằng cách bấm nút và chế độ này được hiển thị với đèn ngâm sáng lên () - hạn ngâm: 15 ▶ 30 ▶ 45 ▶ 1:00 ▶ 2:00 ▶ 3:00 ▶ tắt ▶ 15
4  Rinse times Giũ * Chức Lock khóa trẻ em  Spin Vắt * Air Dry hong khô	Bấm từng nút Giũ và Vắt để chọn số lần Giũ và Vắt.
5 	Đồ lượng xà phòng được chỉ định theo Mức nước và đóng nắp.
6  START/PAUSE KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG	Bấm nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG. Nước sẽ được cung cấp. Sau khi cấp nước, máy sẽ bắt đầu giặt.
	Khi chương trình Giặt kết thúc, âm báo sẽ kêu 10 giây trước khi Nguồn tự động tắt.

Giữ thêm

1  POWER NGUỒN	Bấm nút NGUỒN để bật nguồn
2   Program Chương trình	Cho đồ giặt vào và bấm nút Chương trình để chọn chương trình Giặt. Chỉ có thể chọn Giữ thêm trong chương trình Giữ thông minh.
3  Rinse Giặt	Bấm nút Giữ để bắt đầu Giữ thêm (). 
4    Wash Giặt Rinse Rửa * Dùng nước sạch để rửa sạch Spin Vắt * Áp dụng trong một số chương trình	Bấm từng nút Giặt và nút Vắt để đặt thời gian.
5 	Đổ lượng xà phòng được chỉ định theo Mức nước và đóng nắp.
6  START/PAUSE KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG	Bấm nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG.
	Khi chương trình Giặt kết thúc, âm báo sẽ kêu 10 giây trước khi Nguồn tự động tắt.

LƯU Ý

- Sử dụng Giữ thêm để loại bỏ xà phòng một cách hiệu quả.
- Giữ thêm có thể hoạt động nếu thay đổi Mức nước trong quá trình vận hành.

Vệ sinh lồng

Nếu căn bản hình thành trong máy giặt, quần áo của bạn có thể bị bám bẩn hoặc máy giặt có thể có mùi khó chịu. Sự hình thành căn bản là điều có thể xảy ra ở bất kỳ kỳ máy giặt nào khi nước xả vải kết hợp với Xà phòng, và nó tùy thuộc độ bẩn hoặc chất lượng nước sử dụng. Trong những trường hợp này, hãy sử dụng Chương trình vệ sinh lồng giặt bên trong và lồng giặt bên ngoài.

1	 POWER NGUỒN	Bấm nút NGUỒN để bật nguồn
2	  Program Chương trình	Bấm nút Chương trình để chọn Chương trình Vệ sinh lồng giặt.
3	 START/PAUSE KHỞI ĐỘNG/TAM DỪNG	Bấm nút KHỞI ĐỘNG/TAM DỪNG . • Thời gian sẽ được hiển thị trên màn hình.
4		Sau khi cho xà phòng chuyên dụng vào lồng giặt hoặc chất tẩy ô-xít vào khay đựng chất tẩy, hãy đóng nắp.
		Khi chương trình Giặt kết thúc, âm báo sẽ kêu 10 giây trước khi Nguồn tự động tắt.



Chất tẩy được khuyến nghị:

- (1) Bột tẩy:
Mua sản phẩm ở siêu thị và tham khảo hướng dẫn sử dụng ở phía sau sản phẩm.
- (2) Nước tẩy:
Pha loãng với mức nước cao nhất của máy giặt theo tỷ lệ 1:300.

Không giặt gì trong chương trình vệ sinh lồng giặt.

- Sử dụng chất tẩy ô-xít (300g). (không sử dụng chất tẩy clo.)
- Vệ sinh lồng giặt hàng tháng bằng chương trình vệ sinh lồng giặt.
- Hãy vệ sinh lồng giặt nếu có sợi xơ.
- Sẽ thuận tiện hơn nếu bạn sử dụng chương trình vệ sinh lồng giặt vào ban đêm hoặc khi bạn đi vắng

Chức năng nhận biết thời gian làm sạch lồng giặt tự động

- Khi **LED** nhấp nháy tại khu vực hiển thị thời gian còn lại khi bấm nút nguồn, đó là lúc cần làm sạch lồng giặt, khi đó hãy bấm nút Làm sạch Lồng giặt để bắt đầu quy trình.
- Nếu bạn bỏ qua quy trình Làm sạch Lồng giặt và thực hiện chế độ giặt chung, hãy bấm nút chọn chu kỳ để chọn chu kỳ mong muốn.
- Nếu bạn thực hiện quy trình làm sạch lồng giặt, **LED** sẽ không xuất hiện cho đến thời gian làm sạch kế tiếp.
- Chức năng nhận biết thời gian làm sạch lồng giặt tự động khác nhau theo số lần sử dụng máy giặt, nhưng thường là nó xuất hiện một lần sau mỗi 30 lần sử dụng.

Hong khô

1	 POWER NGUỒN	Bấm nút NGUỒN để bật nguồn
2	 Spin Vắt • Air Dry 60 phút	Bấm Vắt trong 3 giây để chọn Hong khô. • Không thể chọn chức năng khác trong khi Hong khô. • Tự động đặt thành 60 phút khi chọn. • Bấm lại nút Vắt để chọn thời gian (90 phút ▶ 120 phút ▶ 60 phút.) • Để bỏ chọn Hong khô, bấm nút nguồn.
3	 START/PAUSE KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG	Bấm nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG .
		Khi chương trình Giặt kết thúc, âm báo sẽ kêu 10 giây trước khi Nguồn tự động tắt.



Khi bạn chọn Hong khô trong hơn 60 phút

- 1) Bạn có thể giảm thời gian sấy khô bằng cách giảm thiểu độ ẩm trong đồ giặt.
- 2) Luôn giữ lượng đồ giặt ở mức 2kg hoặc ít hơn và đảm bảo dàn đều đồ giặt.
- 3) Chọn 60 phút đối với đồ giặt bằng cotton và 120 phút đối với đồ giặt bằng sợi tổng hợp để loại bỏ Độ ẩm hiệu quả.

Giặt tùy chọn

Nếu muốn chỉ Giặt, Giặt/Giũ hoặc chỉ Giũ..., bạn có thể cài đặt bằng tay.

1 Ấn nút **NGUỒN** để bật nguồn.



2

Chỉ Giặt

Ấn nút **Giặt** để chọn thời gian mong muốn.



Wash
má.
GIẶT

Chỉ Giũ

Ấn nút **Giũ** để chọn số lần Giũ mong muốn.



Rinse
má.
* Chỉ Giũ (không an)

Chỉ Vắt

Ấn nút **Vắt** để chọn thời gian Vắt mong muốn.



Spin
má.
* Air Dry (không an)

Chỉ Giặt, Giũ

Ấn nút **Giặt** để chọn thời gian mong muốn.



Wash
má.
GIẶT

Ấn nút **Giũ** để chọn số lần Giũ mong muốn.



Rinse
má.
* Chỉ Giũ (không an)

Bạn có thể chọn tùy chọn này để ngăn ngừa vết nhăn trên đồ giặt.

Chỉ Giũ, Vắt

Ấn nút **Giũ** để chọn số lần Giũ mong muốn.



Rinse
má.
* Chỉ Giũ (không an)

Ấn nút **Vắt** để chọn thời gian Vắt mong muốn.



Spin
má.
* Air Dry (không an)

Chỉ Xả nước

Khi muốn chỉ Xả nước, bạn phải đợi cho đến khi nước thoát ra hết.

3

Ấn nút **Mức nước** để chọn mức nước theo lượng đồ giặt. Nếu bạn không chọn, máy sẽ tự động đặt ở mức nước giữa.



Water Level
Mức nước

4

Cho đồ giặt vào trong lồng giặt.

5

Ấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG**.



START/PAUSE
KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG

6

Cho bột giặt và đóng cửa máy giặt lại.

CHÚ Ý

- Khi chọn các tùy chọn **Chỉ Giặt**, **Chỉ Giặt, Giũ**, **Chỉ Giũ**, khi thực hiện xong, nước sẽ không xả ra. Nếu muốn xả nước bạn hãy ấn nút **Spin** và đợi cho đến khi nước trong lồng giặt thoát ra hết. Sau đó ấn nút **START/PAUSE**.
- Nếu bạn không chọn mức nước, máy sẽ tự động đặt ở mức nước giữa.
- Nếu chọn Chỉ Giũ, chương trình sẽ bắt đầu từ khi cấp nước vào.

Hẹn giờ giặt

1  POWER NGUỒN	Bấm nút NGUỒN để bật nguồn
2    Program Chương trình	Cho đồ giặt và xả phòng vào rồi Bấm nút Chương trình để Chọn Chương trình Giặt. • Đổ xả phòng vào khay đựng bột giặt tổng hợp cho trước. • Chương trình này sẽ không vận hành trong Chương trình Vệ sinh lồng giặt.
3  Time Delay Hẹn giờ * Wi-Fi	Bấm nút Hẹn giờ để đặt thời gian hẹn giờ. • Nếu bấm nút hẹn giờ, máy sẽ bật đèn hẹn giờ và hiện số 3:00. Ví dụ: Bây giờ là 1:00 chiều và bạn muốn hoàn tất việc giặt trước 7:00 tối • Bấm và giữ nút hẹn giờ để đặt thời gian kết thúc giặt mong muốn. (7:00 - 1:00 = 6 tiếng)  →  • Có thể thực hiện hẹn giờ 3 đến 18 tiếng với 1 tiếng nghỉ cho 3 đến 12 tiếng và 2 tiếng nghỉ cho 12 đến 18 tiếng. • Không thể hẹn giờ dưới 3 tiếng.
4  START/PAUSE KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG	Đóng nắp và bấm nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG . • Đèn hẹn giờ sẽ nhấp nháy và thời gian còn lại sẽ hiển thị
	Quá trình giặt sẽ được hoàn tất vào thời gian hẹn giờ. • Thời gian kết thúc có thể khác một chút do áp suất nước



- Nếu nắp mở trong chương trình hẹn giờ.
Bấm nút “KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG” để hẹn giờ lại. Sau đó, đóng nắp và bấm nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG.
- Để hủy hẹn giờ, bấm nút Hẹn giờ lặp đi lặp lại tới khi hủy được hẹn giờ hoặc bấm nút nguồn để tắt và bật nguồn.

Các chức năng thông dụng khác

Chức năng khóa đối với trẻ em

Nếu bạn muốn khóa tất cả các nút ấn để không cho trẻ em có thể thay đổi chương trình, bạn có thể sử dụng chức năng này.

Cách khóa

- 1 Ấn nút **NGUỒN** để bật nguồn.



- 2 Ấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để khởi động giặt.



- Sau khi tắt cả các điều kiện giặt đã được cài đặt theo hướng dẫn.

- 3 Nhấn nút **Giữ (Rinse)** và giữ 3 giây để chọn chức năng An toàn cho trẻ em.



Rinse times
Giữ
* Child Lock khóa trẻ em

- Trong suốt Chương trình giặt, tất cả các nút sẽ được khóa cho đến khi giặt xong hoặc khi chức năng chặn trẻ em được hủy kích hoạt theo cách thủ công.

Cách mở khóa

Nếu bạn muốn mở khóa trong quá trình giặt, nhấn nút Giữ (Rinse) và giữ trong 3 Giây.

CHÚ Ý

- “[L]” và thời gian còn lại sẽ luân phiên xuất hiện trên màn hiển thị trong khi chúng bị khóa.

Các chức năng hữu ích khác

Wi-Fi()

Nhấn và giữ nút **Time Delay** trong 3 giây.

Khi Wi-Fi đã được bật, đèn chỉ thị Wi-Fi () trên bảng điều khiển được bật sáng.

Remote Start

Sử dụng điện thoại thông minh để điều khiển thiết bị từ xa.

Bạn có thể giám sát hoạt động của các chu trình giặt nhờ tính năng này.

LƯU Ý

- Trước tiên, bạn cần kết nối với một cổng kết nối và đăng ký thiết bị để sử dụng chức năng "Remote Start". (Tham khảo 'Các Chức năng Thông minh'.)

Để sử dụng Remote Start:

1. Nhấn nút **Power**.
2. Để đồ giặt vào lồng giặt.
3. Nhấn và giữ nút **Remote Start** trong 3 giây để kích hoạt chức năng khởi động từ xa.
4. Bắt đầu một chương trình từ ứng dụng LG Smart ThinQ trên điện thoại thông minh của bạn.

LƯU Ý

- Nếu bạn không khởi động thiết bị, thiết bị sẽ đợi để bắt đầu chương trình cho đến khi bạn tắt thiết bị từ ứng dụng hoặc tắt chức năng khởi động từ xa.
- Khi chức năng Remote Start được bật, cánh cửa sẽ tự động khóa.

Để sử dụng Remote Start:

Khi chức năng Remote Start được khởi động, nhấn và giữ nút Remote Start trong 3 giây.

Download Cycle

Chức năng Download Cycle của thiết bị cho phép bạn tải xuống các chương trình mới và đặc biệt không bao gồm trong các chương trình cơ bản của thiết bị

Các thiết bị đã được đăng ký thành công có thể tải xuống một loại các chương trình đặc biệt dành riêng cho thiết bị. Tại một thời điểm chỉ có một chương trình được lưu trữ trên thiết bị.

Khi việc tải xuống chương trình được hoàn thiện trong máy giặt, thiết bị sẽ lưu trữ chương trình đã được tải xuống cho tới khi bạn thay đổi bằng một chương trình được tải xuống mới.

LƯU Ý

- Bạn có thể tải về các chương trình sau khi đăng ký sản phẩm và cấu hình kết nối wifi. Để biết thông tin về việc đăng ký sản phẩm và cấu hình kết nối wifi, vui lòng tham khảo phần 'Sử dụng chức năng Wi-Fi'.
- Bạn có thể tải xuống một chương trình mong muốn thông qua ứng dụng 'LG Smart ThinQ'. Để biết thêm thông tin về mỗi chương trình, vui lòng tham khảo ứng dụng 'LG Smart ThinQ'.
- Các loại máy giặt khác nhau sẽ có các chương trình có sẵn khác nhau.
- Các chương trình được tải xuống có thể khác nhau tùy thuộc vào phiên bản cập nhật của ứng dụng 'LG Smart ThinQ'.

Các chức năng hữu ích khác

Cài đặt ứng dụng

Tìm kiếm ứng dụng LG Smart ThinQ trên Google Play Store hoặc Apple App store trên điện thoại thông minh.

Thực hiện theo hướng dẫn tải về và cài đặt ứng dụng.

Cài đặt ứng dụng

1. Chạy ứng dụng LG Smart ThinQ trên điện thoại thông minh.
2. Tạo một tài khoản và đăng nhập.
3. Chọn Đăng ký.
4. Chọn Top Load Washer/ Máy giặt Cửa trên.
5. Thực hiện theo hướng dẫn trên điện thoại thông minh. .

LƯU Ý

- Để kiểm tra kết nối Wi-Fi, kiểm tra biểu tượng Wi-Fi  trên bảng điều khiển có sáng không.
- LG Smart ThinQ không chịu trách nhiệm cho các vấn đề hay sai sót, sai chức năng hay lỗi kết nối xảy ra do kết nối mạng.
- Thiết bị chỉ hỗ trợ mạng Wi-Fi 2.4 GHz.
- Nếu thiết bị gặp khó khăn trong kết nối vào mạng Wi-Fi, nguyên nhân có thể do thiết bị đặt quá xa thiết bị phát sóng. Hãy mua thiết bị kích sóng (mở rộng vùng phủ sóng) Wi-Fi để tăng cường tín hiệu Wi-Fi.
- Wi-Fi có thể không kết nối được hoặc bị gián đoạn do môi trường mạng tại nhà.
- Kết nối mạng có thể không hoạt động bình thường tùy vào nhà cung cấp dịch vụ internet.
- Môi trường không dây xung quanh có thể làm chậm tốc độ dịch vụ mạng không dây.
- Thông tin này được áp dụng tại thời điểm phát hành. Ứng dụng có thể sẽ được thay đổi vì mục đích cải thiện thiết bị mà không cần phải báo trước cho người sử dụng.

Sử dụng chức năng Wi-Fi

Giao tiếp với thiết bị từ điện thoại thông minh sử dụng các chức năng thông minh tiện dụng.

Sử dụng ứng dụng

1. Chọn thiết bị trong ứng dụng và kết nối vào mạng Wi-Fi.
2. Sử dụng menu ở phía trên bên phải để truy cập cài đặt và các tính năng. .

Chương trình giặt

Đặt hoặc tải xuống một chương trình tùy chọn và vận hành bằng điều khiển từ xa.

Vệ sinh lồng giặt

Chọn giai đoạn vệ sinh lồng giặt (Tub Clean) phù hợp với tần suất giặt.

Giám sát năng lượng

Kiểm tra tiêu thụ năng lượng của các chương trình vừa sử dụng và mức trung bình hàng tháng.

Smart Diagnosis

Chức năng này cung cấp thông tin hữu ích cho việc chẩn đoán và giải quyết các vấn đề của thiết bị dựa trên thói quen sử dụng.

Cài đặt

Có sẵn nhiều chức năng khác nhau.

Push Alert

Bật chức năng Push Alerts để nhận các thông báo về tình trạng thiết bị. Các thông báo sẽ được gửi đi ngay cả khi ứng dụng LG Smart ThinQ đã tắt.

Các chức năng thông minh

Thông tin thông báo phần mềm mã nguồn mở

Để lấy mã nguồn GPL, LGPL, MPL, và các giấy phép mã nguồn mở khác có trong sản phẩm này, vui lòng truy cập website <http://opensource.lge.com>. Ngoài mã nguồn, tất cả các điều khoản liên quan đến giấy phép, miễn trừ bảo hành và thông báo về bản quyền sẽ có sẵn để tải xuống. LG Electronics sẽ cung cấp mã nguồn mở trong đĩa CD-ROM với mức phí để chi trả chi phí thực hiện việc phân phối (ví dụ như chi phí truyền thông, vận chuyển và xử lý hàng hóa) khi nhận được email yêu cầu gửi đến open-source@lge.com. Đề nghị này có hiệu lực trong vòng ba (3) năm kể từ ngày mua sản phẩm.

Sử dụng chức năng Smart Diagnosis™

Khi gặp vấn đề, thiết bị có khả năng truyền dữ liệu đến điện thoại thông minh sử dụng ứng dụng LG Smart ThinQ hoặc qua điện thoại đến trung tâm hỗ trợ khách hàng LG Smart ThinQ. Chức năng Smart Diagnosis™ không thể được kích hoạt trừ khi sản phẩm được bật bằng cách nhấn nút Power. Nếu thiết bị không thể bật, khi đó việc xử lý sự cố phải được thực hiện mà không sử dụng Smart Diagnosis™.

Smart Diagnosis™ sử dụng điện thoại thông minh

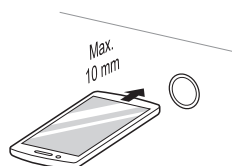
1. Mở ứng dụng LG Smart ThinQ trên điện thoại thông minh.
2. Lựa chọn thiết bị và menu ở góc trên bên phải.
3. Lựa chọn **Smart Diagnosis**, sau đó nhấn nút **Start Smart Diagnosis**.

LƯU Ý

- Nếu chẩn đoán nhiều lần thất bại, sử dụng theo hướng dẫn sau.
- 4. Lựa chọn nút Try Again hoặc Audible Diagnosis.
- 5. Thực hiện theo các hướng dẫn trên điện thoại thông minh.

Smart Diagnosis™ thông qua Trung tâm Thông tin Khách hàng

1. Nhấn nút Power.
 2. Nhấn và giữ nút khóa cổng vào trong 3 giây.
 3. Đặt điện thoại gần nút Power.
- Đặt phần ống nói của điện thoại gần thiết bị.



4. Giữ điện thoại ở vị trí cho đến khi âm thanh truyền tải đã hoàn thành.
 - Để có kết quả tốt nhất, không di chuyển điện thoại khi âm thanh đang được truyền tải.
 - Nếu trung tâm thông tin không thể nhận được dữ liệu ghi âm chính xác, bạn có thể được yêu cầu thử lại lần nữa.
5. Khi tín hiệu đếm ngược đã hết và âm thanh đã kết thúc, bắt đầu lại đối thoại với nhân viên tổng đài để được hỗ trợ sử dụng thông tin.

LƯU Ý

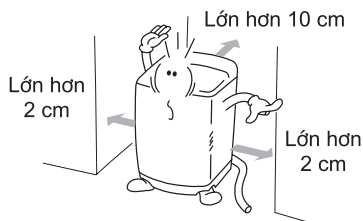
- Chức năng Smart Diagnosis™ tùy thuộc vào chất lượng cuộc gọi.
- Hiệu quả liên lạc sẽ được cải thiện và bạn sẽ nhận được dịch vụ tốt hơn nếu sử dụng điện thoại bàn.
- Nếu việc truyền tải dữ liệu Smart Diagnosis™ không tốt do chất lượng cuộc gọi kém, bạn có thể không có được dịch vụ Smart Diagnosis™ tốt nhất.

Lắp đặt máy

Các tấm xếp đỡ máy khi vận chuyển phải được tháo ra trước khi sử dụng máy giặt.

1 Phải lắp đặt máy trên nền cứng, bằng phẳng và khoảng cách phù hợp.

Khoảng cách nhỏ nhất cho phép về hai bên là 2 cm, về phía sau là 10 cm.



CHÚ Ý

Nếu đặt máy giặt trên nền không bằng phẳng, yếu hoặc nghiêng sẽ gây ra rung lắc mạnh. Không vắt được hoặc lỗi "UE" sẽ xuất hiện.

2 Kiểm tra cân bằng máy.

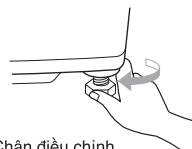
Mở nắp máy giặt và nhìn từ trên xuống thấy giống như hình vẽ.

Máy giặt, nhìn từ trên xuống



3 Cân bằng máy.

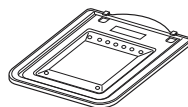
Nâng phía trước của máy giặt lên và vận chân điều chỉnh được cho đến khi miệng lồng nằm vào tâm.



Chân điều chỉnh

4 Lắp nắp chống chuột (tùy chọn)

- Khi bạn đang lắp bộ phận này, hãy đặt máy giặt về phía sau.
- Loại bỏ bọt bám vào đế.
- Lắp nắp chống chuột bằng 8 vít vào lỗ theo hình ảnh bên dưới.
- Hãy thận trọng với bàn tay hoặc bàn chân bạn khi đặt hoặc nâng máy giặt.



Nắp chống chuột

CHÚ Ý

Nếu nguồn điện được cấp bằng dây điện nối dài hoặc máy phát điện thì dây điện, thiết bị cấp điện ra phải được đặt ở nơi không bị ảnh hưởng của nước hoặc hơi ẩm.

Nối đường ống nước

Trước khi nối đường ống nước vào vòi nước phải kiểm tra loại ống và thực hiện theo chỉ dẫn dưới đây.

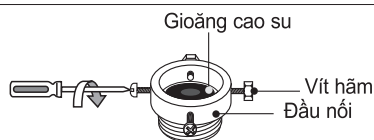
Chú ý rằng đường ống cấp nước có thể khác nhau theo từng quốc gia. Phải nối ống nước màu xanh vào vòi nước lạnh và màu da cam vào vòi nước nóng.

Nối đường ống nước vào vòi nước

Loại thường (Vòi nước không có ren và đầu ống cấp nước có ren)

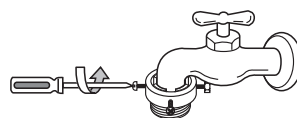
1 Tháo vít

Nới lỏng vít hãm của đầu nối sao cho vòi nước được định vị vào giữa.



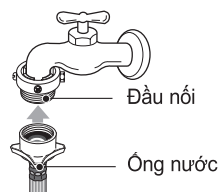
2 Vặn chặt đầu nối vào vòi nước

Đẩy đầu nối lên trên cho tới khi gioăng cao su tiếp xúc chặt vào vòi nước. Sau đó vặn chặt 4 vít hãm.



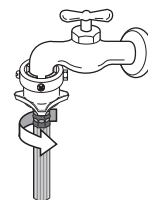
3 Lắp ống cấp nước vào đầu nối

Áp ống nước thẳng lên trên sao cho gioăng cao su trong ống tiếp xúc chặt vào vòi nước.



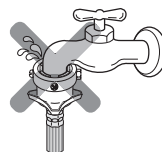
4 Vặn chặt ống cấp nước vào đầu nối

Lắp ống nước vào đầu nối rồi vặn chặt ren về phía phải.



5 Kiểm tra chỗ nối của vòi nước và đầu nối

Sau khi nối ống, mở vòi nước để kiểm tra. Nếu thấy rò nước phải khóa vòi nước lại và làm lại từ bước 1.



CHÚ Ý

Đường ống cấp nước cho máy giặt phải là đường ống mới.
Không sử dụng lại đường ống cũ.

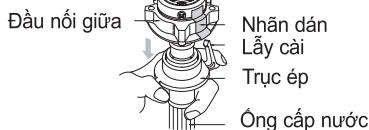
Nối đường ống nước

Loại thường

(Vòi nước không có ren và ống cấp nước kiểu lấy cài)

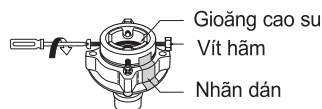
1 Tách đầu nối giữa ra khỏi ống cấp nước

Tách đầu nối giữa ra khỏi ống cấp nước bằng cách kéo trực ép và lấy cài liền với ống nước.



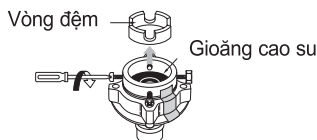
2 Nới lỏng ốc hãm để nối đầu nối với vòi nước

Nới lỏng vít hãm của đầu nối sao cho vòi nước được định vị vào giữa.



CHÚ Ý

- Trong trường hợp đường kính vòi lớn thì nới lỏng 4 vít và tháo bỏ vòng đệm đi. Sau đó thực hiện lại bước 1.



3 Vặn chặt đầu nối vào vòi nước

Đẩy đầu nối lên trên cho tới khi gioăng cao su tiếp xúc chặt vào vòi nước. Sau đó vặn chặt 4 vít hãm.



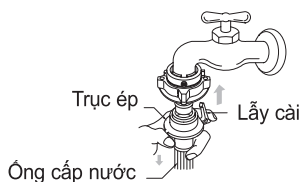
4 Vặn chặt đầu nối và đầu nối giữa

Tháo bỏ nhãn dán giữa đầu nối trên và đầu nối giữa. Vặn chặt các đầu nối bằng cách giữ đầu nối trên và vặn chặt đầu nối giữa sang bên phải.



5 Nối đầu nối giữa và ống cấp nước

Ép trực ép của ống nước sau đó nối nó vào đầu nối giữa.



6 Kiểm tra chỗ nối của vòi nước và đầu nối

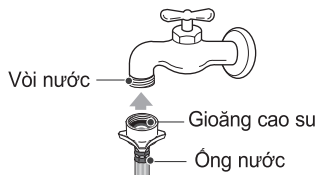
Sau khi nối ống, mở vòi nước để kiểm tra. Nếu thấy rò nước phải khóa vòi nước lại và làm lại từ bước 1. Nếu bạn bỏ qua bước 1 thì vẫn có thể bị rò nước.



Loại có ren

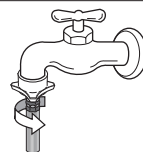
1 Lắp ống nước vào vòi nước

Ấn ống nước thẳng lên trên sao cho gioăng cao su trong ống tiếp xúc chặt vào vòi nước.



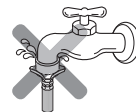
2 Vặn chặt ống cấp nước vào vòi nước

Lắp ống nước vào đầu nối rồi vặn chặt ren về phía phải.



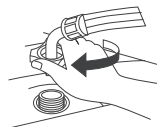
3 Kiểm tra chỗ nối của vòi nước và đầu nối

Sau khi nối ống, mở vòi nước để kiểm tra. Nếu thấy rò nước phải khóa vòi nước lại và làm lại từ bước 1.

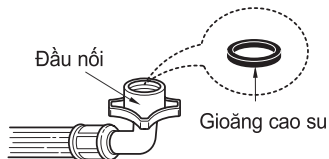


Lắp vòi nước vào máy giặt

- Lắp ống nước vào van nước vào của máy giặt rồi vặn chặt đầu nối của ống nước.



- Đầu nối của ống nước phải có gioăng cao su.



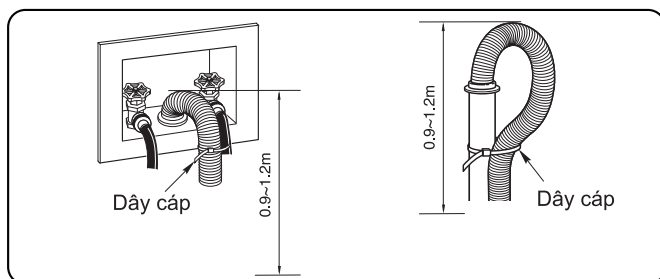
Nối đường ống nước xả

Trước khi nối đường ống xả, cần kiểm tra loại ống nước xả và thực hiện theo chỉ dẫn dưới đây.

Loại có bơm

Đặt đầu còn lại của ống nước xả vào miệng cống thoát nước của nhà bạn.
Cần đảm bảo rằng gioăng cao su hoàn toàn nằm trong miệng cống.

- Nếu van nước và ống nước xả nằm trong tường, buộc ống nước xả vào một trong những ống nước bằng dây cáp (như hình vẽ)
- Nếu đường xả dạng ống đứng, buộc ống nước xả vào đường xả bằng dây cáp có sẵn.



Lưu ý

Chiều cao nên vào khoảng 0,9~1,2m từ mặt sàn.

Loại không có bơm

1 Trước khi nối

Đầu ống nước xả phải có quai nhê để kẹp chặt.



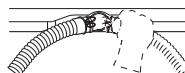
2 Nối đầu ống cong

Áp đầu ống cong của ống nước xả vào đầu nước ra của máy giặt.



3 Đi đường ống nước xả

Để thay đổi hướng của ống, rút đoạn ống cong ra và thay đổi hướng.
Làm lại bước 2.

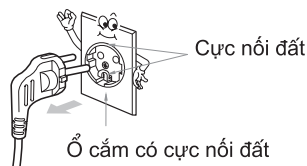


Phương pháp nối đất

Vì lý do an toàn trong quá trình sử dụng, hãy nối đất cho thiết bị để tránh các nguy hiểm có thể xảy ra do dòng điện rò.

Phương pháp nối đất qua ổ cắm

Nếu ổ cắm của nguồn điện có sẵn cực nối đất thì không cần thiết phải nối đất riêng.



CHÚ Ý

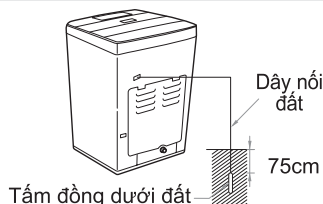
Chú ý về dây điện nguồn

Phần lớn các thiết bị điện tử đều có yêu cầu về nguồn điện; đó là dùng đường điện riêng, không dùng chung ổ cắm điện hoặc mạch phân nhánh. Tham khảo trang thông số kỹ thuật của cuốn sách này để biết chi tiết. Không dùng ổ cắm điện quá tải. Ổ cắm điện quá tải, bị lỏng hay bị hỏng, dây điện nối thêm, lớp cách điện của dây bị rách, bị mòn, bị hỏng thì rất nguy hiểm. Đó là những nguy cơ gây cháy hoặc điện giật. Định kỳ kiểm tra dây điện nguồn của thiết bị điện tử, nếu thấy nó có dấu hiệu hư hỏng thì rút ra khỏi ổ cắm, không sử dụng thiết bị và yêu cầu trạm bảo hành thay thế bằng dây đúng chủng loại. Phải bảo vệ dây điện nguồn khỏi các tác động vật lý và hóa học như vận xoắn, thắt nút, bị kẹp, bị giẫm lên. Hãy quan tâm đến phích cắm, ổ cắm điện, phần dây điện bên ngoài thiết bị.

Phương pháp nối đất khác

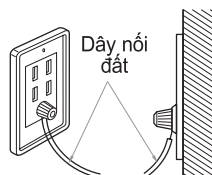
Chôn tẩm đồng

Nối dây đất với một tấm đồng và chôn dưới mặt đất ít nhất 75cm.



Dùng dây nối đất

Nối dây nối đất với ổ cắm được thiết kế riêng để tiếp đất.



Dùng áp tô mát

Nếu không thể thực hiện được các phương pháp nối đất mô tả ở trên thì việc lắp đặt áp tô mát cho thiết bị là cần thiết.



CHÚ Ý

- Để tránh gây nổ, không nối dây đất vào đường ống khí đốt.
- Không nối dây đất với đường dây điện thoại hoặc hệ thống chống sét. Điều này rất nguy hiểm khi có bão.
- Dây đất không có hiệu quả khi được nối với các vật bằng nhựa.
- Phải nối đất khi sử dụng ổ cắm phụ.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Giặt nước lạnh

- Nếu bạn thường xuyên sử dụng nước LẠNH thì nên thỉnh thoảng sử dụng xen kẽ nước ẤM hoặc NÓNG. Ví dụ cứ năm lần giặt thì nên có một lần dùng nước ẤM.

Khi đã giặt xong

- Khóa vòi nước để tránh nước chảy tràn khi có sự cố vỡ ống.
- Luôn rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện sau khi sử dụng.

Khi nguồn nước không sạch hoặc lưới lọc bị tắc bởi các hạt nhỏ (cát, sạn...), phải thường xuyên vệ sinh lưới lọc nước vào.

(Phích cắm điện và vòi nước trong hình vẽ có thể khác với thực tế)

Vệ sinh lưới lọc nước vào

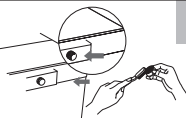
- 1** Khóa vòi nước, Chọn cả HOT/COLD rồi ấn START/PAUSE để thoát hết nước trong máy.



- 2** Tắt nguồn, rồi rút phích cắm



- 3** Kéo lưới lọc ra sau tháo ống cấp nước. Làm sạch lưới lọc bằng bàn chải



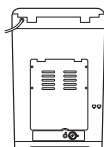
- 4** Lắp lại lưới lọc vào vị trí cũ.

CHÚ Ý

- Lấy hết nước bẩn trong ống cấp nước trước khi vệ sinh lưới lọc.

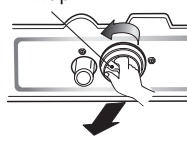
Vệ sinh buồng bơm (Chỉ ở model có bơm xả)

- 1** Trải khăn xuống nền nhà phía dưới nắp bơm xả để ngăn nước chảy tràn ra.



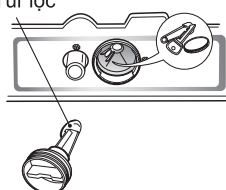
- 2** Vận nắp ngược chiều kim đồng hồ và rút nó ra

Nắp



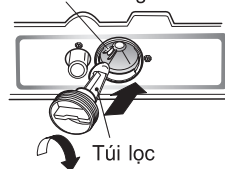
- 3** Lấy hết các vật lạ trong buồng bơm và túi lọc

Túi lọc



- 4** Lắp lại nắp. Đưa túi lọc dọc theo rãnh dẫn hướng bên trong buồng bơm sau đó vận nắp theo chiều kim đồng hồ.

Rãnh dẫn hướng



CHÚ Ý

- Phải kiểm tra rò nước. (Trong nắp có gioăng cao su)

Vệ sinh và bảo dưỡng

Ngăn chặn đóng băng

- Khóa vòi nước và tháo ống cấp nước.
- Lấy hết nước còn lại trong ống cấp nước.
- Để ống xả nước xuống thấp và xả hết nước trong máy và ống xả nước bằng chương trình vắt.

Nếu bị đóng băng

- Tháo ống cấp nước ra và ngâm nó trong nước nóng khoảng 40°C.
- Rót khoảng 2 lít nước nóng 40°C vào lồng giặt và đợi khoảng 10 phút.
- Nối ống cấp nước vào vòi nước để kiểm tra sự cấp nước và thoát nước bình thường của máy giặt.

Lồng giặt

Mở cửa máy giặt sau khi giặt để hơi ẩm bay hơi đi. Nếu bạn muốn vệ sinh lồng giặt hãy dùng khăn mềm, sạch nhúng nước xà phòng sau đó giữ sạch. (Không được dùng vật thô ráp để vệ sinh lồng giặt).

Ống cấp nước

Ống cấp nước nối máy giặt với vòi nước nên thay 5 năm một lần. Lau sạch ngay khi nước chảy tràn. Lau bằng khăn ẩm. Không để vật nhọn đâm vào ống.

Thời gian nghỉ dài

Khóa hết các vòi nước. Xả hết nước trong ống nếu thời tiết lạnh có thể đóng băng.

Vệ sinh bên trong máy

Nếu bạn sử dụng chất làm mềm vải hoặc thường xuyên giặt bằng nước lạnh, bạn cần phải thường xuyên vệ sinh bên trong máy giặt.

- Đổ nước nóng vào máy giặt.
- Đổ vào khoảng hai muỗng bột giặt có chứa phốt phát.
- Cho máy giặt hoạt động trong vài phút.
- Dừng máy lại, mở cửa máy và ngâm qua đêm.
- Sau khi ngâm, xả hết nước và cho máy giặt hoạt động hết một chu kỳ.

Hoặc định kỳ dùng chương trình TUB CLEAN.

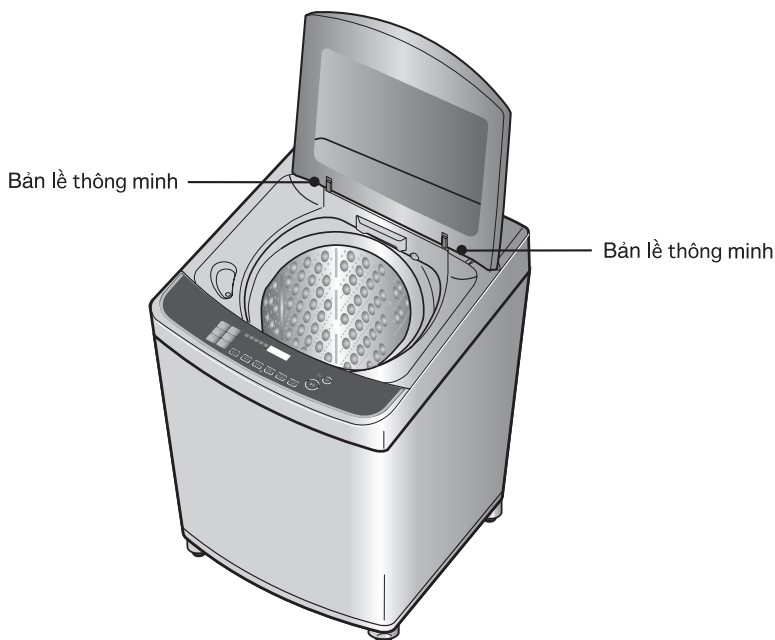
Các bạn không cho đồ giặt vào khi vệ sinh máy.

Các sản phẩm có thể làm hỏng máy giặt

- Chất tẩy đậm đặc sẽ làm hỏng phần sơn và các bộ phận của máy giặt.
- Các dung môi như xăng, chất pha sơn, pha sơn dầu... có thể làm chảy và phồng sơn của máy giặt. (Không giặt quần áo bị bẩn do các dung môi này bằng máy giặt. Chúng có thể gây cháy).
- Một số hóa chất có thể làm hỏng bảng điều khiển của máy giặt.
- Thuốc nhuộm sẽ làm bẩn các bộ phận bằng nhựa của máy giặt. Thuốc nhuộm không làm hỏng máy giặt nhưng bạn cần vệ sinh máy sạch sẽ. Không nên dùng thuốc nhuộm trong máy giặt
- Không sử dụng máy giặt làm bàn làm việc.

Nắp an toàn mềm

- Do nắp được làm bằng kính cường lực nên bạn có thể nhìn thấy bên trong khi đang giặt mà vẫn đảm bảo an toàn.
- Để tránh sự cố nắp đóng bất ngờ, nắp được trang bị bản lề thông minh để đóng lại nhẹ nhàng.
- Nắp nặng. Hãy cẩn thận để không bị kẹt tay hay các vật liệu khác. Nắp có thể gây thương tích hoặc làm hư hỏng sản phẩm.



LƯU Ý

- Vì sự an toàn của khách hàng, nắp được khóa tự động trong quá trình vận hành (đèn tín hiệu "nắp khóa" bật). Nếu tiếp thêm đồ giặt, bấm vận hành/tạm dừng để mở khóa.
- Bấm lại Nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG để tiếp tục vận hành.

Các sự cố của máy giặt

Nhiều sự cố của máy giặt liên quan đến giặt không sạch, cặn và sợi vải sót lại, hỏng đồ giặt. Để kết quả giặt như ý muốn, hãy thực hiện các chỉ dẫn dưới đây.

Sự cố của máy giặt

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Giặt không sạch	• Ít bột giặt. • Nhiệt độ nước quá thấp • Quá nhiều đồ giặt • Chương trình giặt sai • Phân loại đồ giặt sai • Không giặt sơ	• Sử dụng đúng bột giặt theo lượng đồ giặt, độ bẩn và độ cứng của nước. • Sử dụng nước nóng và ấm theo mức độ bẩn. Chọn nhiệt độ nước theo từng mức độ bẩn. (Xem trang 10). • Giảm bớt đồ giặt. • Chọn chương trình Duvet hoặc Soak & Duvet cho đồ giặt bẩn nhiều. • Phân loại đồ giặt bẩn nhiều với bẩn ít. • Phải giặt sơ đối với đồ giặt quá bẩn. (Xem hướng dẫn ở trang 9)
Vết bẩn xanh	• Đồ trực tiếp chất làm mềm vải vào đồ giặt.	• Chà vết bẩn bằng xà phòng bánh. Giặt. • Không cho quá nhiều chất làm mềm vải. Không đổ chất làm mềm vải trực tiếp lên đồ giặt. Xem hướng dẫn ở trang 12.
Vết đen hoặc xám trên đồ giặt	• Có thể do tương tác giữa chất làm mềm vải và bột giặt. • Ít bột giặt	• Tuân thủ hướng dẫn dùng chất làm mềm vải. (Tham khảo trang 12) • Sử dụng đúng bột giặt theo lượng đồ giặt, độ bẩn và độ cứng của nước.
Vết gỉ vàng hoặc nâu	• Do sắt hoặc măng gan trong nước, ống nước hoặc bộ đun nước.	• Sử dụng thuốc tẩy an toàn với vải. • Lắp đặt bộ lọc sắt hoặc làm mềm nước nhưng không kết tủa cho hệ thống cấp nước. • Cho nước chảy ra ngoài để làm sạch đường ống trước khi giặt.
Sơ vải	• Phân loại đồ giặt sai • Giấy, vải mỏng sót lại trong túi. • Quá nhiều đồ giặt	• Phân loại đồ giặt đúng và lấy hết các thứ sót lại trong túi của đồ giặt trước khi giặt. Xem hướng dẫn ở trang 9. • Giảm bớt đồ giặt.
Bột giặt còn sót lại	• Quá nhiều đồ giặt • Bột giặt không phù hợp • Quá nhiều bột giặt	• Không giặt quá nhiều đồ giặt. • Sử dụng bột giặt phù hợp. Xem hướng dẫn của nhà sản xuất bột giặt. • Dùng nước nóng an toàn với đồ giặt • Sử dụng đúng lượng bột giặt.
Thùng, rách đồ giặt	• Dùng thuốc tẩy sai • Không đóng các khóa, móc trước khi giặt • Quá nhiều đồ giặt • Vải đã bị mòn	• Không đổ trực tiếp thuốc tẩy vào đồ giặt. Xem hướng dẫn ở trang 11. • Đóng các khóa, móc trước khi giặt • Lấy hết các thứ còn sót lại trong túi ra trước khi giặt. • Không giặt quá nhiều đồ giặt.

Giải quyết sự cố

Trước khi gọi bảo hành, hãy kiểm tra các sự cố theo danh sách dưới đây.

Triệu chứng	Báo lỗi	Nội dung kiểm tra
Không cấp nước		- Kiểm tra vòi nước có đóng không? - Liệu nguồn nước cung cấp có bị ngắt? - Áp lực nước quá yếu hoặc lưới lọc tắc? - Nước trong vòi nước bị đông lại - Nối sai vòi nước.
Không thoát nước		- Đường thoát nước có đặt đúng vị trí hay không? - Đường ống thoát nước có bị cong hay đặt quá cao hay không? - Bộ phận bên trong của ống dẫn nước hoặc bơm xả (loại máy có bơm xả) bị bẩn không? - Kiểm tra nguồn điện có bị mất không?
Không vắt		- Đồ giặt có bị mất cân bằng không? - Máy giặt có được đặt ở vị trí bằng phẳng không?
Nắp mở		Nắp máy giặt có đóng không?
Nắp đóng		- Nắp đóng chưa? - Đảm bảo đóng nắp đúng cách và bấm nút KHỎI ĐÓNG/TẮM DÙNG. Máy giặt không vận hành nếu không khóa nắp. - Đảm bảo không có gì mắc kẹt dưới nắp, bao gồm các vật liệu chuyên hàng hoặc quần áo.
Vật lạ		- Có vật lạ nào như đồng xu, vật trang trí quần áo... mắc kẹt giữa mâm giặt và lồng giặt bên trong không? - Tắt máy giặt rồi bấm nút Nguồn. Bấm nút tốc độ vắt mà không chọn chu trình xả nước và vắt đồ giặt. Khi vắt xong, lấy quần áo ra và tìm xem có bắt kỳ vật gì mắc kẹt trong mâm giặt hay không và lấy ra.
Khởi động lại.		Mất nguồn.
Chuông báo Làm sạch Lồng giặt		- Hãy dọn sạch lồng giặt và cho thuốc tẩy vào khu vực chứa chất tẩy rửa và chọn chu kỳ Làm sạch Lồng giặt. Nếu bạn muốn bỏ qua chu kỳ LÀM SẠCH LỒNG - GIẶT, hãy bấm các nút tùy chọn để chọn chu kỳ mong muốn. Trong trường hợp này, bạn sẽ thấy xuất hiện lại thông báo trong vài lần giặt tiếp theo và thông báo này sẽ không biến mất khi bạn chưa thực hiện chu kỳ làm sạch lồng giặt.
	 	Xin vui lòng gọi điện cho Trung tâm bảo hành gần nhất của LG.

Chẩn đoán thông minh

1 Đóng cửa máy, nhấn nút **NGUỒN**.

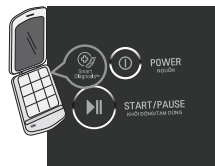


- Nếu bạn thao tác trên nút khác trước khi ấn nút Hong khô lồng giặt, hãy tắt nguồn và khởi động lại từ đầu

2 Đặt điện thoại cạnh màn hình hiển thị Chẩn đoán thông minh



- Đảm bảo rằng phần thu tiếng của điện thoại đặt trước của màn hình



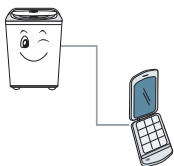
3 Nhấn và giữ nút Hong khô lồng giặt Để khởi hoạt chế độ này



- đặt điện thoại cạnh màn hình hiển thị Chẩn đoán thông minh rồi nhấn giữ nút này tới Hong khô lồng giặt tới khi tiếng tít tít phát ra.



4 Giữ điện thoại nguyên như vậy để dữ liệu được truyền tải.



- Thời gian để truyền dữ liệu sẽ được hiển thị trên màn hình Âm thanh truyền tín hiệu có thể hơi chói tai.
- Để chẩn đoán đúng, không tắt điện thoại Bạn có thể ấn nút Nguồn để dừng chức năng này và âm báo

5 Sau khi dữ liệu truyền hoàn tất, hãy nghe kết quả chẩn đoán



- Nguồn tự động tắt với chữ End trên màn hình hiển thị sau vài giây

CHÚ Ý

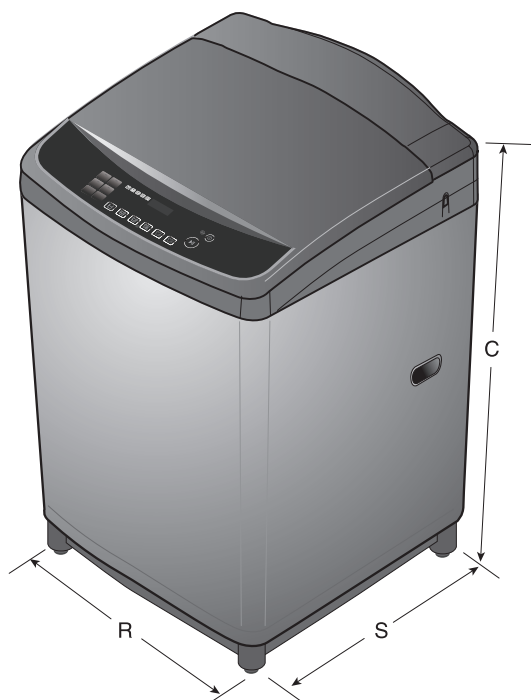
Chẩn đoán thông minh (Smart Diagnosis) là tính năng xử lý sự cố được thiết kế nhằm hỗ trợ, không phải để thay thế phương thức xử lý sự cố truyền thống qua các cuộc gọi tới trung tâm bảo hành. Hiệu quả của tính năng này phụ thuộc vào các yếu tố khác nhau, như chất lượng đường truyền của điện thoại, tiếng động phát sinh bên ngoài khi đang truyền tín hiệu, và độ ồn của khu vực đặt máy giặt... Do đó, LG không đảm bảo rằng Chẩn đoán thông minh có thể xử lý chính xác các sự cố bất kỳ.

Điều kiện bảo hành

Nhà sản xuất sẽ không bảo hành với những sai hỏng dưới đây:

- Không chịu trách nhiệm đến nhà hướng dẫn trực tiếp cách sử dụng. Quý khách có thể được tư vấn qua số điện thoại miễn phí: 1800-1503
- Nồi máy giặt với nguồn điện có hiệu điện thế cao hơn hiệu điện thế định mức ghi trên vỏ máy.
- Các sai hỏng gây ra do tai nạn, thiếu cẩn trọng, sử dụng máy không đúng mục đích hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác.
- Các sai hỏng gây ra do sử dụng không đúng với những chỉ dẫn trong cuốn sách hướng dẫn vận hành này.
- Không tuân theo các chỉ dẫn hoặc thay đổi các thiết lập sẵn có của sản phẩm.
- Các sai hỏng gây ra do chuột hoặc gián v.v...
- Tiếng ồn và rung động khi vận hành bình thường như xả nước, vắt, tiếng “bíp” báo hiệu.
- Sửa chữa những lỗi do lắp đặt như chỉnh cân bằng máy, lắp đường ống thoát nước.
- Bảo dưỡng thông thường được đề nghị trong sách hướng dẫn vận hành.
- Các vật lạ bên ngoài bị kẹt trong máy, bao gồm cả bơm xả và lỗ túi lọc, như sạn đá, đinh, dây áo lót, khay v.v...
- Thay thế cầu chì bằng các loại dây dẫn khác.
- Thực hiện những sửa chữa không được phép của nhà sản xuất.
- Nếu sản phẩm này được dùng cho mục đích kinh doanh thì không được bảo hành.
(Ví dụ: dùng cho cửa hàng giặt là, cho cơ quan đơn vị...)
- Trường hợp ở xa các trung tâm bảo hành, người sử dụng sẽ phải trả chi phí vận chuyển, thay thế các bộ phận sai hỏng trong quá trình sửa chữa.

Thông số kỹ thuật



Mã sản phẩm	T2310DSAM	T2311DSAL	T2312DSAV
Năng suất giặt	10,0 kg	11,0 kg	12,0 kg
Điện áp và tần số	220 V~, 50 Hz		
Áp suất nguồn nước	30 – 800 kPa (0,3 – 8,0 kgf/cm ²)		
Khối lượng	43 kg		
Kích thước	(590 x 606 x 998) mm		

※ Trong quá trình phát triển chất lượng của sản phẩm, Sản phẩm có thể được thay đổi mà không cần thay đổi sách hướng dẫn này.

